

Khoá: 294

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ
MÔN HỌC: GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH
HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA
(Kèm theo quyết định số 294 ngày 30 tháng 6 năm 2023)

STT	Tên phối chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
1	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Thào A Tủa	23/10/2001	D2304238	C00879270	30/06/2023
2	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Đức Mạnh	16/02/2000	D2304239	C00879271	30/06/2023
3	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Chí Thanh	03/10/2000	D2304240	C00879272	30/06/2023
4	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trương Thị Trà My	13/07/2000	D2304241	C00879273	30/06/2023
5	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Long Lê Hoàng	09/10/2000	D2304242	C00879274	30/06/2023
6	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thùy Dương	26/11/2001	D2304243	C00879275	30/06/2023
7	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Khuất Trang Nhung	30/10/2001	D2304244	C00879276	30/06/2023
8	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tô Xuân Long	31/12/2001	D2304245	C00879277	30/06/2023
9	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Văn Đồng	10/05/2001	D2304246	C00879278	30/06/2023
10	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Văn Sỹ Đứng	26/05/2001	D2304247	C00879279	30/06/2023
11	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Ngọc Diệp	17/07/2001	D2304248	C00879280	30/06/2023
12	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị Quỳnh Hân	04/09/2001	D2304249	C00879281	30/06/2023
13	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hồng Nhung	14/11/2001	D2304250	C00879282	30/06/2023
14	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thu Hà	29/10/2001	D2304251	C00879283	30/06/2023
15	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lưu Khánh Long	16/01/2001	D2304252	C00879284	30/06/2023
16	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Khánh Ngân	11/11/2001	D2304253	C00879285	30/06/2023
17	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Minh Anh	02/12/2002	D2304254	C00879286	30/06/2023
18	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Khương Duy	04/11/2002	D2304255	C00879287	30/06/2023
19	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hương	13/02/2001	D2304256	C00879288	30/06/2023
20	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Vũ Lâm	17/10/2002	D2304257	C00879289	30/06/2023
21	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Hoàng Quang Nhật	02/10/2002	D2304258	C00879290	30/06/2023
22	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Công Sáng	16/08/2002	D2304259	C00879291	30/06/2023
23	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lương Thị Phương Thảo	28/11/2002	D2304260	C00879292	30/06/2023
24	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đức Toàn	09/09/2002	D2304261	C00879293	30/06/2023
25	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Tường Vi	19/11/2002	D2304262	C00879294	30/06/2023
26	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Nhật Anh	02/12/2002	D2304263	C00879295	30/06/2023
27	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phùng Đức Huy	31/07/2002	D2304264	C00879296	30/06/2023
28	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hà Ngọc Khởi	27/03/2002	D2304265	C00879297	30/06/2023
29	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Như Quyên	27/05/2002	D2304266	C00879298	30/06/2023
30	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Quốc Kế	19/03/2002	D2304267	C00879299	30/06/2023
31	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thanh Hằng	20/02/2002	D2304268	C00879300	30/06/2023
32	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Ngọc Sơn	23/02/2002	D2304269	C00879301	30/06/2023
33	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hải Yên	14/11/2002	D2304270	C00879302	30/06/2023
34	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đồng Phương Anh	16/05/2002	D2304271	C00879303	30/06/2023
35	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Hải Anh	04/05/2002	D2304272	C00879304	30/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
36	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Quế Anh	14/07/2002	D2304273	C00879305	30/06/2023
37	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Quý Anh	17/08/2002	D2304274	C00879306	30/06/2023
38	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trương Thị Quỳnh Anh	26/11/2002	D2304275	C00879307	30/06/2023
39	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Duyên	05/09/2002	D2304276	C00879308	30/06/2023
40	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tô Thu Hà	16/12/2002	D2304277	C00879309	30/06/2023
41	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Thị Hiền	07/06/2002	D2304278	C00879310	30/06/2023
42	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Khánh Hiền	13/10/2002	D2304279	C00879311	30/06/2023
43	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thanh Hiền	15/08/2002	D2304280	C00879312	30/06/2023
44	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Đức Hùng	17/12/2002	D2304281	C00879313	30/06/2023
45	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hương	23/09/2002	D2304282	C00879314	30/06/2023
46	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Gia Khánh	07/10/2002	D2304283	C00879315	30/06/2023
47	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Vi Khánh	14/09/2002	D2304284	C00879316	30/06/2023
48	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lương Thị Trà Mi	20/03/2002	D2304285	C00879317	30/06/2023
49	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Trường Phi	24/11/2002	D2304286	C00879318	30/06/2023
50	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trương Thị Việt Phương	04/05/2002	D2304287	C00879319	30/06/2023
51	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Thị Phụng	22/06/2002	D2304288	C00879320	30/06/2023
52	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Minh Quân	25/10/2002	D2304289	C00879321	30/06/2023
53	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Mạc Thị Quỳnh	12/11/2002	D2304290	C00879322	30/06/2023
54	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phương Thảo	29/04/2002	D2304291	C00879323	30/06/2023
55	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lý Huyền Trang	12/02/2002	D2304292	C00879324	30/06/2023
56	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thành Long	12/10/2002	D2304293	C00879325	30/06/2023
57	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Hoàng Quốc An	30/08/2002	D2304294	C00879326	30/06/2023
58	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Ngọc Hải	27/06/2002	D2304295	C00879327	30/06/2023
59	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đình Huy	28/10/2002	D2304296	C00879328	30/06/2023
60	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Tô Đan Trường	21/04/2000	D2304297	C00879329	30/06/2023
61	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Hà Anh	11/01/2002	D2304298	C00879330	30/06/2023
62	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Đào	18/12/2002	D2304299	C00879331	30/06/2023
63	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hà My	12/09/2002	D2304300	C00879332	30/06/2023
64	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Hồng Ngọc	13/04/2002	D2304301	C00879333	30/06/2023
65	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Minh Phương	04/12/2002	D2304302	C00879334	30/06/2023
66	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Vũ Hiền Phương	19/11/2002	D2304303	C00879335	30/06/2023
67	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Cao Thị Ngọc Uyên	03/10/2002	D2304304	C00879336	30/06/2023
68	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hà Khánh Vân	01/11/2002	D2304305	C00879337	30/06/2023
69	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Việt Anh	28/10/2002	D2304306	C00879338	30/06/2023
70	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Huy Tùng Bách	17/06/2002	D2304307	C00879339	30/06/2023
71	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn Cảnh	02/09/2002	D2304308	C00879340	30/06/2023
72	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hoài Chi	12/09/2002	D2304309	C00879341	30/06/2023
73	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lộc Thị Bích Diệp	27/11/2002	D2304310	C00879342	30/06/2023
74	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Mai Ngọc Diệp	04/05/2002	D2304311	C00879343	30/06/2023
75	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc Diệp	03/11/2002	D2304312	C00879344	30/06/2023
76	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Ánh Diệu	25/11/2002	D2304313	C00879345	30/06/2023
77	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hà Thị Dung	19/08/2002	D2304314	C00879346	30/06/2023
78	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Đỗ Nhật Khánh Dương	05/04/2002	D2304315	C00879347	30/06/2023
79	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Anh Đại	12/04/2002	D2304316	C00879348	30/06/2023
80	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Vũ Đức	15/04/2002	D2304317	C00879349	30/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
81	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị Hương Giang	25/12/2001	D2304318	C00879350	30/06/2023
82	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Trường Giang	04/12/2002	D2304319	C00879351	30/06/2023
83	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thu Hương Giang	09/06/2002	D2304320	C00879352	30/06/2023
84	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Trà Giang	06/07/2002	D2304321	C00879353	30/06/2023
85	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Hạnh	22/04/2002	D2304322	C00879354	30/06/2023
86	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hồng Hào	13/05/2002	D2304323	C00879355	30/06/2023
87	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Mạnh Hào	10/06/2002	D2304324	C00879356	30/06/2023
88	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Văn Nguyên Hạo	14/04/2002	D2304325	C00879357	30/06/2023
89	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn Hạo	08/10/2002	D2304326	C00879358	30/06/2023
90	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Thị Minh Hằng	31/10/2002	D2304327	C00879359	30/06/2023
91	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Nguyệt Hằng	26/10/2002	D2304328	C00879360	30/06/2023
92	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Việt Hoàng	18/11/2002	D2304329	C00879361	30/06/2023
93	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Huy Hoàng	13/12/2002	D2304330	C00879362	30/06/2023
94	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phùng Quang Huy	23/05/2002	D2304331	C00879363	30/06/2023
95	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Mai Hương	10/04/2001	D2304332	C00879364	30/06/2023
96	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Trung Kiên	27/08/2002	D2304333	C00879365	30/06/2023
97	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị Mai Lan	21/11/2002	D2304334	C00879366	30/06/2023
98	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hồ Thị Lan	25/10/2002	D2304335	C00879367	30/06/2023
99	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Tùng Lâm	14/07/2002	D2304336	C00879368	30/06/2023
100	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Tùng Lâm	10/07/2002	D2304337	C00879369	30/06/2023
101	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc Linh	03/03/2002	D2304338	C00879370	30/06/2023
102	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Như Mai	16/10/2002	D2304339	C00879371	30/06/2023
103	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Hải Nam	18/02/2002	D2304340	C00879372	30/06/2023
104	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Hương Nga	15/12/2002	D2304341	C00879373	30/06/2023
105	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Ngát	27/03/2002	D2304342	C00879374	30/06/2023
106	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Huy Ngọc	06/10/2002	D2304343	C00879375	30/06/2023
107	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Bảo Ngọc	10/05/2002	D2304344	C00879376	30/06/2023
108	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hà Thị Thanh Nhân	28/08/2002	D2304345	C00879377	30/06/2023
109	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Tây Nhân	13/06/2002	D2304346	C00879378	30/06/2023
110	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hồng Nhung	20/10/2002	D2304347	C00879379	30/06/2023
111	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Quang Phát	03/03/2002	D2304348	C00879380	30/06/2023
112	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nghiêm Thùy Phương	14/11/2002	D2304349	C00879381	30/06/2023
113	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Lan Phương	01/07/2002	D2304350	C00879382	30/06/2023
114	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Anh Quân	25/08/2002	D2304351	C00879383	30/06/2023
115	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Như Quỳnh	12/04/2002	D2304352	C00879384	30/06/2023
116	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Như Quỳnh	15/10/2002	D2304353	C00879385	30/06/2023
117	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Thế Sơn	23/09/2002	D2304354	C00879386	30/06/2023
118	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Ngọc Sơn	05/08/2002	D2304355	C00879387	30/06/2023
119	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Phú Thành	07/08/2002	D2304356	C00879388	30/06/2023
120	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Phương Thảo	22/01/2002	D2304357	C00879389	30/06/2023
121	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hương Thảo	27/02/2002	D2304358	C00879390	30/06/2023
122	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thạch Thảo	30/07/2002	D2304359	C00879391	30/06/2023
123	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Minh Thảo	26/10/2002	D2304360	C00879392	30/06/2023
124	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Phương Thảo	01/02/2002	D2304361	C00879393	30/06/2023
125	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Phương Thảo	01/09/2002	D2304362	C00879394	30/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
126	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Bế Thủy Tiên	16/01/2002	D2304363	C00879395	30/06/2023
127	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đậu Thị Trang	12/02/2002	D2304364	C00879396	30/06/2023
128	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thùy Trang	24/10/2002	D2304365	C00879397	30/06/2023
129	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Huyền Trang	07/05/2002	D2304366	C00879398	30/06/2023
130	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đức Trung	22/06/2002	D2304367	C00879399	30/06/2023
131	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hải Yên	27/06/2002	D2304368	C00879400	30/06/2023
132	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Quỳnh Anh	21/12/2002	D2304369	C00879401	30/06/2023
133	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Vũ Phương Anh	29/05/2002	D2304370	C00879402	30/06/2023
134	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Tuấn Anh	22/10/2002	D2304371	C00879403	30/06/2023
135	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Ngọc Huy	06/02/2002	D2304372	C00879404	30/06/2023
136	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Lê Tuấn Minh	15/06/2002	D2304373	C00879405	30/06/2023
137	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hiền Anh	22/10/2002	D2304374	C00879406	30/06/2023
138	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Diệp Anh	29/11/2002	D2304375	C00879407	30/06/2023
139	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Lan Anh	20/09/2002	D2304376	C00879408	30/06/2023
140	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hương Bảo Châu	19/05/2002	D2304377	C00879409	30/06/2023
141	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Mạnh Cường	14/04/2002	D2304378	C00879410	30/06/2023
142	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Văn Dũng	11/09/2002	D2304379	C00879411	30/06/2023
143	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Công Dũng	23/09/2002	D2304380	C00879412	30/06/2023
144	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Mạnh Tiến Dũng	14/09/2002	D2304381	C00879413	30/06/2023
145	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Huỳnh Dũng	26/06/2002	D2304382	C00879414	30/06/2023
146	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Tiến Đạt	17/11/2002	D2304383	C00879415	30/06/2023
147	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Tiến Đạt	30/01/2002	D2304384	C00879416	30/06/2023
148	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn Đạt	12/07/2002	D2304385	C00879417	30/06/2023
149	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phó Tiến Đạt	10/07/2002	D2304386	C00879418	30/06/2023
150	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Hoàng Giang	29/06/2002	D2304387	C00879419	30/06/2023
151	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Hương Giang	13/03/2002	D2304388	C00879420	30/06/2023
152	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Trường Giang	22/11/2002	D2304389	C00879421	30/06/2023
153	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Quỳnh Giao	19/12/2002	D2304390	C00879422	30/06/2023
154	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hằng	10/11/2002	D2304391	C00879423	30/06/2023
155	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hằng	28/11/2002	D2304392	C00879424	30/06/2023
156	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hằng	10/11/2002	D2304393	C00879425	30/06/2023
157	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thủy Hằng	20/05/2002	D2304394	C00879426	30/06/2023
158	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thanh Hiếu	30/05/2002	D2304395	C00879427	30/06/2023
159	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đình Hiếu	24/06/2002	D2304396	C00879428	30/06/2023
160	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc Hiếu	28/02/2002	D2304397	C00879429	30/06/2023
161	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Đức Hiệu	03/02/2002	D2304398	C00879430	30/06/2023
162	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn Hiệu	22/06/2002	D2304399	C00879431	30/06/2023
163	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Thị Hải Hoa	07/12/2002	D2304400	C00879432	30/06/2023
164	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Nhật Hoa	20/08/2002	D2304401	C00879433	30/06/2023
165	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Công Học	04/02/2001	D2304402	C00879434	30/06/2023
166	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Thị Hồng	23/02/2002	D2304403	C00879435	30/06/2023
167	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hồng	13/10/2002	D2304404	C00879436	30/06/2023
168	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Hồng	17/02/2002	D2304405	C00879437	30/06/2023
169	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Tuấn Huy	26/05/2002	D2304406	C00879438	30/06/2023
170	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Đức Huy	08/01/2002	D2304407	C00879439	30/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên		Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
171	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Đức	Huy	10/07/2002	D2304408	C00879440	30/06/2023
172	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trịnh Việt	Huy	21/05/2002	D2304409	C00879441	30/06/2023
173	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Bình	Khải	24/09/2002	D2304410	C00879442	30/06/2023
174	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Mạnh	Khải	30/11/2002	D2304411	C00879443	30/06/2023
175	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Thị Diễm	Kiều	14/07/2002	D2304412	C00879444	30/06/2023
176	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Khánh	Li	15/09/2002	D2304413	C00879445	30/06/2023
177	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	La Thị Phương	Liên	07/05/2002	D2304414	C00879446	30/06/2023
178	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Quỳnh	Liên	26/07/2002	D2304415	C00879447	30/06/2023
179	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đức	Mạnh	24/10/2002	D2304416	C00879448	30/06/2023
180	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Bá	Mạnh	05/07/2002	D2304417	C00879449	30/06/2023
181	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Văn	Mạnh	21/09/2002	D2304418	C00879450	30/06/2023
182	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Tuấn	Minh	15/08/2002	D2304419	C00879451	30/06/2023
183	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lưu Viết Thành	Nam	08/06/2002	D2304420	C00879452	30/06/2023
184	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thành	Nam	16/03/2002	D2304421	C00879453	30/06/2023
185	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thu	Ngân	03/11/2002	D2304422	C00879454	30/06/2023
186	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lý Thu	Ngân	25/01/2002	D2304423	C00879455	30/06/2023
187	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Mac Đình Bảo	Ngọc	17/08/2002	D2304424	C00879456	30/06/2023
188	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hồng	Ngọc	28/12/2002	D2304425	C00879457	30/06/2023
189	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Minh	Ngọc	04/04/2002	D2304426	C00879458	30/06/2023
190	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Sỹ	Nguyên	08/06/2002	D2304427	C00879459	30/06/2023
191	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thảo	Nguyên	10/01/2002	D2304428	C00879460	30/06/2023
192	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Tuyết	Phong	26/12/2002	D2304429	C00879461	30/06/2023
193	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thanh	Phong	26/05/2002	D2304430	C00879462	30/06/2023
194	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Ngọc	Phúc	22/06/2002	D2304431	C00879463	30/06/2023
195	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thu	Phuong	13/10/2002	D2304432	C00879464	30/06/2023
196	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Minh	Quân	16/09/2002	D2304433	C00879465	30/06/2023
197	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngân Ngọc	Quý	01/03/2002	D2304434	C00879466	30/06/2023
198	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Thủy	07/04/2002	D2304435	C00879467	30/06/2023
199	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thanh	Thủy	17/02/2002	D2304436	C00879468	30/06/2023
200	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Mai	Thương	02/05/2002	D2304437	C00879469	30/06/2023
201	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị	Thương	26/12/2001	D2304438	C00879470	30/06/2023
202	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Duy	Tiến	18/04/2002	D2304439	C00879471	30/06/2023
203	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thu	Trà	07/11/2002	D2304440	C00879472	30/06/2023
204	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Thu	Trà	16/04/2002	D2304441	C00879473	30/06/2023
205	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đoan	Trang	17/11/2002	D2304442	C00879474	30/06/2023
206	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Kiều	Trang	28/08/2002	D2304443	C00879475	30/06/2023
207	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Quỳnh	Trang	12/03/2002	D2304444	C00879476	30/06/2023
208	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Hoàng	Trường	09/09/2002	D2304445	C00879477	30/06/2023
209	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Anh	Tuấn	03/02/2000	D2304446	C00879478	30/06/2023
210	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Văn	Tuấn	01/03/2002	D2304447	C00879479	30/06/2023
211	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Mạnh	Tuấn	28/09/2002	D2304448	C00879480	30/06/2023
212	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hồng	Vân	16/04/2002	D2304449	C00879481	30/06/2023
213	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nông Thị Thảo	Vân	23/09/2002	D2304450	C00879482	30/06/2023
214	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tạ Thị Bích	Vân	30/07/2002	D2304451	C00879483	30/06/2023
215	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Y Đỏ	Ayün	25/02/2002	D2304452	C00879484	30/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
216	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Đức Dũng	17/04/2002	D2304453	C00879485	30/06/2023
217	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Xuân Dũng	09/07/2002	D2304454	C00879486	30/06/2023
218	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Cao Tuấn Hải	17/03/2002	D2304455	C00879487	30/06/2023
219	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hà Hữu Hùng	26/12/2002	D2304456	C00879488	30/06/2023
220	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Tiến Minh	28/10/2002	D2304457	C00879489	30/06/2023
221	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn Tuấn	24/03/2002	D2304458	C00879490	30/06/2023
222	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Thanh Tùng	24/05/2002	D2304459	C00879491	30/06/2023
223	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Quang Thành Vinh	26/08/2002	D2304460	C00879492	30/06/2023
224	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hứa Như Hoàng Vũ	13/08/2002	D2304461	C00879493	30/06/2023
225	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Kim Anh	20/04/2002	D2304462	C00879494	30/06/2023
226	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thu Hà	21/04/2002	D2304463	C00879495	30/06/2023
227	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Gia Huệ	04/12/2002	D2304464	C00879496	30/06/2023
228	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Như Huyền	09/12/2002	D2304465	C00879497	30/06/2023
229	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Ngọc Linh	21/12/2002	D2304466	C00879498	30/06/2023
230	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Ngọc Linh	29/12/2002	D2304467	C00879499	30/06/2023
231	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Quý Thịnh	13/10/2002	D2304468	C00879500	30/06/2023
232	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Minh Anh	23/05/2002	D2304469	C00879501	30/06/2023
233	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Quỳnh Anh	04/11/2002	D2304470	C00879502	30/06/2023
234	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phương Anh	13/09/2002	D2304471	C00879503	30/06/2023
235	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Tài Đức Anh	24/06/2002	D2304472	C00879504	30/06/2023
236	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Cao Hà Chi	12/05/2002	D2304473	C00879505	30/06/2023
237	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Vũ Linh Chi	18/04/2002	D2304474	C00879506	30/06/2023
238	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thanh Dung	28/09/2002	D2304475	C00879507	30/06/2023
239	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Tiến Duy	16/12/2002	D2304476	C00879508	30/06/2023
240	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Tiến Đạt	01/10/2002	D2304477	C00879509	30/06/2023
241	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Ngọc Đắc	16/07/2002	D2304478	C00879510	30/06/2023
242	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Hoàng Hà	05/02/2002	D2304479	C00879511	30/06/2023
243	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Nguyệt Hà	08/09/2002	D2304480	C00879512	30/06/2023
244	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thu Hà	23/12/2002	D2304481	C00879513	30/06/2023
245	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Hoa	17/09/2002	D2304482	C00879514	30/06/2023
246	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Mai Thị Hoa	18/06/2002	D2304483	C00879515	30/06/2023
247	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Thị Thảo Hoa	03/11/2002	D2304484	C00879516	30/06/2023
248	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Diệu Quỳnh Hoa	07/02/2002	D2304485	C00879517	30/06/2023
249	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Quỳnh Hoa	11/05/2002	D2304486	C00879518	30/06/2023
250	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Thu Hoài	27/12/2002	D2304487	C00879519	30/06/2023
251	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Huệ	11/11/2002	D2304488	C00879520	30/06/2023
252	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lâu Anh Hùng	20/04/2002	D2304489	C00879521	30/06/2023
253	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bế Thu Huyền	28/01/2002	D2304490	C00879522	30/06/2023
254	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đoàn Khánh Huyền	12/01/2002	D2304491	C00879523	30/06/2023
255	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Khánh Huyền	10/10/2002	D2304492	C00879524	30/06/2023
256	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Minh Huyền	29/05/2002	D2304493	C00879525	30/06/2023
257	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thương Huyền	03/10/2002	D2304494	C00879526	30/06/2023
258	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Quang Khải	07/04/2002	D2304495	C00879527	30/06/2023
259	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	La Ngọc Quốc Khánh	02/09/2002	D2304496	C00879528	30/06/2023
260	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đoàn Thị Diệu Linh	03/08/2002	D2304497	C00879529	30/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
261	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đức Linh	08/03/2002	D2304498	C00879530	30/06/2023
262	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hiền Linh	22/01/2002	D2304499	C00879531	30/06/2023
263	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Khánh Linh	30/09/2002	D2304500	C00879532	30/06/2023
264	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phùng Diệu Linh	02/09/2002	D2304501	C00879533	30/06/2023
265	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Mạc Thị Bình Minh	25/10/2002	D2304502	C00879534	30/06/2023
266	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nông Đức Minh	14/01/2002	D2304503	C00879535	30/06/2023
267	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Minh	04/11/2002	D2304504	C00879536	30/06/2023
268	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Quang Minh	17/01/2002	D2304505	C00879537	30/06/2023
269	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Nhật Nam	09/10/2001	D2304506	C00879538	30/06/2023
270	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tạ Thị Ngân	04/03/2002	D2304507	C00879539	30/06/2023
271	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Minh Ngọc	18/08/2002	D2304508	C00879540	30/06/2023
272	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Minh Nguyệt	25/03/2002	D2304509	C00879541	30/06/2023
273	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lù Văn Oai	12/07/2002	D2304510	C00879542	30/06/2023
274	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hà Phúc	01/03/2002	D2304511	C00879543	30/06/2023
275	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hồng Phúc	27/11/2002	D2304512	C00879544	30/06/2023
276	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Tiến Phúc	15/05/2002	D2304513	C00879545	30/06/2023
277	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Bích Phương	20/10/2002	D2304514	C00879546	30/06/2023
278	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Hữu Quang	25/09/2002	D2304515	C00879547	30/06/2023
279	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc Quyên	08/09/2002	D2304516	C00879548	30/06/2023
280	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc Quỳnh	16/07/2002	D2304517	C00879549	30/06/2023
281	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Như Quỳnh	18/12/2002	D2304518	C00879550	30/06/2023
282	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trịnh Thị Quỳnh	26/05/2002	D2304519	C00879551	30/06/2023
283	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Tuấn Sơn	30/11/2002	D2304520	C00879552	30/06/2023
284	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Hữu Tài	02/08/2002	D2304521	C00879553	30/06/2023
285	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tổng Văn Thắng	10/10/2002	D2304522	C00879554	30/06/2023
286	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hưng Thịnh	07/09/2002	D2304523	C00879555	30/06/2023
287	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Minh Thu	18/08/2002	D2304524	C00879556	30/06/2023
288	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thanh Thùy	26/08/2002	D2304525	C00879557	30/06/2023
289	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	28/05/2002	D2304526	C00879558	30/06/2023
290	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thu Trang	04/08/2001	D2304527	C00879559	30/06/2023
291	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thuỳ Trang	26/07/2002	D2304528	C00879560	30/06/2023
292	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thùy Trang	22/08/2002	D2304529	C00879561	30/06/2023
293	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Ngọc Trung	30/01/2002	D2304530	C00879562	30/06/2023
294	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Duy Tùng	31/05/2002	D2304531	C00879563	30/06/2023
295	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Khánh Vi	09/11/2002	D2304532	C00879564	30/06/2023
296	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hải Yến	27/06/2002	D2304533	C00879565	30/06/2023
297	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trương Tuấn Anh	25/09/2002	D2304534	C00879566	30/06/2023
298	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Việt Hùng	02/12/2002	D2304535	C00879567	30/06/2023
299	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vì Lan Anh	30/08/2002	D2304536	C00879568	30/06/2023
300	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đoàn Thị Mai Dương	23/04/2002	D2304537	C00879569	30/06/2023
301	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Yến Nga	14/06/2002	D2304538	C00879570	30/06/2023
302	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Công Anh	01/08/2002	D2304539	C00879571	30/06/2023
303	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đình Việt Anh	11/05/2002	D2304540	C00879572	30/06/2023
304	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đức Anh	24/09/2002	D2304541	C00879573	30/06/2023
305	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đức Minh Anh	23/06/2002	D2304542	C00879574	30/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
306	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Trọng Mỹ Anh	15/11/2002	D2304543	C00879575	30/06/2023
307	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Lan Anh	11/11/2002	D2304544	C00879576	30/06/2023
308	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Ngọc Tuấn Anh	08/02/2002	D2304545	C00879577	30/06/2023
309	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Quách Duy Anh	27/01/2002	D2304546	C00879578	30/06/2023
310	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Thanh Bình	05/09/2002	D2304547	C00879579	30/06/2023
311	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Đức Bình	08/10/2002	D2304548	C00879580	30/06/2023
312	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tạ Minh Châu	10/08/2002	D2304549	C00879581	30/06/2023
313	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lương Mai Chi	22/09/2002	D2304550	C00879582	30/06/2023
314	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Linh Chi	02/07/2002	D2304551	C00879583	30/06/2023
315	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phạm Linh Chi	03/03/2002	D2304552	C00879584	30/06/2023
316	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Việt Duy	10/08/2002	D2304553	C00879585	30/06/2023
317	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Mạnh Duy	30/07/2002	D2304554	C00879586	30/06/2023
318	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Duyên	18/10/2002	D2304555	C00879587	30/06/2023
319	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Vũ Hải Đăng	14/06/2002	D2304556	C00879588	30/06/2023
320	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hữu Độ	18/01/2002	D2304557	C00879589	30/06/2023
321	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thành Đồng	05/09/2002	D2304558	C00879590	30/06/2023
322	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Phương Hậu	18/04/2002	D2304559	C00879591	30/06/2023
323	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Cao Thị Hiền	04/02/2002	D2304560	C00879592	30/06/2023
324	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Hiền	25/05/2002	D2304561	C00879593	30/06/2023
325	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lò Thị Thu Hiền	03/02/2002	D2304562	C00879594	30/06/2023
326	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lương Thị Hiền	24/07/2002	D2304563	C00879595	30/06/2023
327	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thu Hiền	14/03/2002	D2304564	C00879596	30/06/2023
328	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Huy Hoàng	07/09/2002	D2304565	C00879597	30/06/2023
329	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Mạnh Hùng	06/12/2002	D2304566	C00879598	30/06/2023
330	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Sinh Hùng	12/06/2002	D2304567	C00879599	30/06/2023
331	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc Hùng	06/12/2002	D2304568	C00879600	30/06/2023
332	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Quốc Huy	12/07/2002	D2304569	C00879601	30/06/2023
333	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Đình Hưng	09/03/2002	D2304570	C00879602	30/06/2023
334	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Duy Hưng	19/06/2002	D2304571	C00879603	30/06/2023
335	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Hoài Hương	15/09/2002	D2304572	C00879604	30/06/2023
336	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thái Khiêm	25/03/2002	D2304573	C00879605	30/06/2023
337	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Minh Khôi	11/09/2002	D2304574	C00879606	30/06/2023
338	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phương Linh	12/08/2002	D2304575	C00879607	30/06/2023
339	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tô Thảo Linh	13/02/2002	D2304576	C00879608	30/06/2023
340	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trịnh Thị Linh	12/09/2001	D2304577	C00879609	30/06/2023
341	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Võ Khánh Linh	31/03/2002	D2304578	C00879610	30/06/2023
342	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hồng Linh	27/11/2002	D2304579	C00879611	30/06/2023
343	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Kiều Loan	17/02/2002	D2304580	C00879612	30/06/2023
344	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Giáp Thành Long	13/07/2002	D2304581	C00879613	30/06/2023
345	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Mơ	24/08/2002	D2304582	C00879614	30/06/2023
346	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Huyền My	07/01/2002	D2304583	C00879615	30/06/2023
347	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị My	05/02/2002	D2304584	C00879616	30/06/2023
348	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Kim My	06/10/2002	D2304585	C00879617	30/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
349	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thu Nga	09/06/2002	D2304586	C00879618	30/06/2023
350	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Thúy Nga	03/09/2002	D2304587	C00879619	30/06/2023
351	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lục Thị Tuyết Ngọc	19/11/2002	D2304588	C00879620	30/06/2023
352	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Thị Hồng Ngọc	02/04/2002	D2304589	C00879621	30/06/2023
353	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Vũ Trang Nhung	18/01/2002	D2304590	C00879622	30/06/2023
354	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Thị Như Tâm	09/09/2002	D2304591	C00879623	30/06/2023
355	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Tâm	02/11/2002	D2304592	C00879624	30/06/2023
356	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Bá Thắng	05/07/2002	D2304593	C00879625	30/06/2023
357	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phạm Tiến Thắng	18/05/2002	D2304594	C00879626	30/06/2023
358	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Quốc Thắng	03/07/2002	D2304595	C00879627	30/06/2023
359	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Vũ Hà Trang	16/08/2002	D2304596	C00879628	30/06/2023
360	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Thị Huyền Trang	29/01/2002	D2304597	C00879629	30/06/2023
361	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Hà Trang	17/10/2002	D2304598	C00879630	30/06/2023
362	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Thùy Trang	07/10/2002	D2304599	C00879631	30/06/2023
363	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Mâu Danh Tùng	11/10/2002	D2304600	C00879632	30/06/2023
364	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Quang Tùng	01/11/2002	D2304601	C00879633	30/06/2023
365	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thanh Tùng	23/11/2002	D2304602	C00879634	30/06/2023
366	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thanh Tùng	17/04/2001	D2304603	C00879635	30/06/2023
367	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Mạnh Tường	30/12/2002	D2304604	C00879636	30/06/2023
368	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phùng Khắc Vũ	01/04/2002	D2304605	C00879637	30/06/2023
369	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Văn Vương	26/05/2002	D2304606	C00879638	30/06/2023
370	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn Hiệp	27/09/2002	D2304607	C00879639	30/06/2023
371	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Bá Hiệp	26/10/2002	D2304608	C00879640	30/06/2023
372	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Nguyễn Tú Anh	19/12/2002	D2304609	C00879641	30/06/2023
373	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc Trà My	30/03/2002	D2304610	C00879642	30/06/2023
374	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Trúc	10/03/2002	D2304611	C00879643	30/06/2023
375	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hà Mai Anh	21/08/2002	D2304612	C00879644	30/06/2023
376	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Mai Diệp Anh	12/08/2002	D2304613	C00879645	30/06/2023
377	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tường Ngọc Ánh	22/10/2002	D2304614	C00879646	30/06/2023
378	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thúy Hiền	19/07/2002	D2304615	C00879647	30/06/2023
379	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Trà My	06/04/2002	D2304616	C00879648	30/06/2023
380	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Xuân	09/03/2002	D2304617	C00879649	30/06/2023
381	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Phú An	27/05/2002	D2304618	C00879650	30/06/2023
382	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Quốc An	21/02/2002	D2304619	C00879651	30/06/2023
383	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thu An	03/11/2002	D2304620	C00879652	30/06/2023
384	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Bảo Anh	19/10/2002	D2304621	C00879653	30/06/2023
385	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Thị Phương Anh	06/02/2002	D2304622	C00879654	30/06/2023
386	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Quỳnh Anh	05/08/2002	D2304623	C00879655	30/06/2023
387	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Khổng Vũ Minh Anh	06/01/2002	D2304624	C00879656	30/06/2023
388	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lại Đức Anh	27/07/2002	D2304625	C00879657	30/06/2023
389	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Tuấn Anh	01/11/2002	D2304626	C00879658	30/06/2023
390	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Lan Anh	20/06/2002	D2304627	C00879659	30/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
391	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Thị Vân Anh	23/10/2002	D2304628	C00879660	30/06/2023
392	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thế Anh	02/01/2002	D2304629	C00879661	30/06/2023
393	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Ngọc Anh	23/09/2002	D2304630	C00879662	30/06/2023
394	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Tú Anh	12/01/2002	D2304631	C00879663	30/06/2023
395	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Tuấn Anh	10/01/2002	D2304632	C00879664	30/06/2023
396	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hồ Ngọc Ánh	27/09/2002	D2304633	C00879665	30/06/2023
397	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phùng Mai Ánh	15/05/2002	D2304634	C00879666	30/06/2023
398	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Mai Huy Bách	08/11/2002	D2304635	C00879667	30/06/2023
399	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Gia Bách	27/11/2002	D2304636	C00879668	30/06/2023
400	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hữu Bách	26/10/2002	D2304637	C00879669	30/06/2023
401	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Gia Bảo	07/03/2002	D2304638	C00879670	30/06/2023
402	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Quang Bình	10/06/2002	D2304639	C00879671	30/06/2023
403	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Triển Chiêu	01/03/2001	D2304640	C00879672	30/06/2023
404	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đức Chung	12/03/2001	D2304641	C00879673	30/06/2023
405	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Minh Cường	27/07/2002	D2304642	C00879674	30/06/2023
406	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ánh Dương	12/02/2002	D2304643	C00879675	30/06/2023
407	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hải Dương	14/04/2002	D2304644	C00879676	30/06/2023
408	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thuỷ Dương	23/01/2002	D2304645	C00879677	30/06/2023
409	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Tùng Dương	26/04/2002	D2304646	C00879678	30/06/2023
410	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Anh Đức	26/04/2002	D2304647	C00879679	30/06/2023
411	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Văn Đức	10/10/2002	D2304648	C00879680	30/06/2023
412	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Minh Đức	26/05/2002	D2304649	C00879681	30/06/2023
413	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Kiều Hoàng Hiệp	27/03/2002	D2304650	C00879682	30/06/2023
414	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Quang Hiệp	18/01/2002	D2304651	C00879683	30/06/2023
415	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Phan Hiếu	17/09/2002	D2304652	C00879684	30/06/2023
416	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Trọng Hiếu	30/07/2002	D2304653	C00879685	30/06/2023
417	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Ngọc Hiếu	30/03/2002	D2304654	C00879686	30/06/2023
418	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Tuấn Long	09/12/2002	D2304655	C00879687	30/06/2023
419	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Tiến Lộc	17/03/2002	D2304656	C00879688	30/06/2023
420	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trương Thành Luân	05/08/2002	D2304657	C00879689	30/06/2023
421	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn Luận	03/02/2002	D2304658	C00879690	30/06/2023
422	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Hồng Yển Ly	01/09/2001	D2304659	C00879691	30/06/2023
423	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Thiên Lý	09/11/2002	D2304660	C00879692	30/06/2023
424	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Quỳnh Mai	04/11/2002	D2304661	C00879693	30/06/2023
425	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Tuyết Mai	16/10/2002	D2304662	C00879694	30/06/2023
426	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc Mỹ	23/07/2002	D2304663	C00879695	30/06/2023
427	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tô Thị Ngọc	16/01/2002	D2304664	C00879696	30/06/2023
428	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Nguyệt	26/07/2002	D2304665	C00879697	30/06/2023
429	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thu Nương	16/01/2002	D2304666	C00879698	30/06/2023
430	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nghiêm Thị Tú Oanh	09/09/2002	D2304667	C00879699	30/06/2023
431	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Chu Minh Quân	04/12/2002	D2304668	C00879700	30/06/2023
432	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Tiểu Quân	07/07/2002	D2304669	C00879701	30/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
433	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hà Đình Hồng Thái	25/09/2001	D2304670	C00879702	30/06/2023
434	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Văn Thanh	29/04/2002	D2304671	C00879703	30/06/2023
435	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lăng Văn Thành	10/12/2001	D2304672	C00879704	30/06/2023
436	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lương Nguyễn Vĩnh Thành	25/12/2002	D2304673	C00879705	30/06/2023
437	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hữu Thành	02/06/2002	D2304674	C00879706	30/06/2023
438	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Quý Thành	25/03/2002	D2304675	C00879707	30/06/2023
439	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Phương Thảo	23/11/2002	D2304676	C00879708	30/06/2023
440	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Thảo	24/07/2002	D2304677	C00879709	30/06/2023
441	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Thắm	12/09/2002	D2304678	C00879710	30/06/2023
442	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Thu Trang	11/01/2002	D2304679	C00879711	30/06/2023
443	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vương Thị Quỳnh Trang	29/11/2002	D2304680	C00879712	30/06/2023
444	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đức Cao Trí	29/07/2002	D2304681	C00879713	30/06/2023
445	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Hoàng Trung	23/10/2002	D2304682	C00879714	30/06/2023
446	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tạ Minh Vượng	25/04/2002	D2304683	C00879715	30/06/2023
447	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hà Vy	22/08/2002	D2304684	C00879716	30/06/2023
448	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Nhật Hải Vy	23/10/2002	D2304685	C00879717	30/06/2023
449	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thu Anh	23/02/2002	D2304686	C00879718	30/06/2023
450	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Phương Anh	16/03/2002	D2304687	C00879719	30/06/2023
451	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ninh Ngọc Anh	14/12/2002	D2304688	C00879720	30/06/2023
452	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị Ngọc Ánh	28/07/2002	D2304689	C00879721	30/06/2023
453	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Kim Chi	29/08/2002	D2304690	C00879722	30/06/2023
454	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Giàng A Dũng	25/06/2001	D2304691	C00879723	30/06/2023
455	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lưu Hà Giang	20/04/2002	D2304692	C00879724	30/06/2023
456	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tiêu Thị Hương Giang	31/12/2002	D2304693	C00879725	30/06/2023
457	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hồng	19/09/2000	D2304694	C00879726	30/06/2023
458	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trịnh Thị Phương Huệ	03/07/2002	D2304695	C00879727	30/06/2023
459	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Khuất Minh Huyền	04/10/2002	D2304696	C00879728	30/06/2023
460	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thảo Linh	18/03/2002	D2304697	C00879729	30/06/2023
461	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hồng Ngân	20/12/2002	D2304698	C00879730	30/06/2023
462	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Tuyết Nhung	29/10/2002	D2304699	C00879731	30/06/2023
463	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Quan Thị Sinh	01/07/2002	D2304700	C00879732	30/06/2023
464	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Phương Thảo	07/04/2002	D2304701	C00879733	30/06/2023
465	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vì Thu Thảo	30/09/2002	D2304702	C00879734	30/06/2023
466	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Phương Thùy	18/11/2002	D2304703	C00879735	30/06/2023
467	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Thu Trang	21/07/2002	D2304704	C00879736	30/06/2023
468	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị Thu Uyên	29/11/2002	D2304705	C00879737	30/06/2023
469	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thu Yên	31/01/2002	D2304706	C00879738	30/06/2023
470	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Đức Nhật	14/07/2002	D2304707	C00879739	30/06/2023
471	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Thị Bắc	09/02/2002	D2304708	C00879740	30/06/2023
472	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hà Thị Thu Hiền	15/11/2002	D2304709	C00879741	30/06/2023
473	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn Hiếu	12/06/2002	D2304710	C00879742	30/06/2023
474	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lại Quang Huy	14/09/2002	D2304711	C00879743	30/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
475	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Gia Hưng	14/12/2002	D2304712	C00879744	30/06/2023
476	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị Huyền Trang	11/07/2002	D2304713	C00879745	30/06/2023
477	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Bảo Khang	21/08/2002	D2304714	C00879746	30/06/2023
478	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Tuấn Nam	07/07/2002	D2304715	C00879747	30/06/2023
479	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tráng Sào Việt Trung	18/10/2002	D2304716	C00879748	30/06/2023
480	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Quang Trường	23/09/2002	D2304717	C00879749	30/06/2023
481	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Anh Dũng	30/10/2002	D2304718	C00879750	30/06/2023
482	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hiền Anh	06/07/2002	D2304719	C00879751	30/06/2023
483	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hoài Anh	11/12/2002	D2304720	C00879752	30/06/2023
484	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Nho Bình	20/11/2002	D2304721	C00879753	30/06/2023
485	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Giăng Chà Bình	14/04/2001	D2304722	C00879754	30/06/2023
486	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Bảo Châu	16/01/2002	D2304723	C00879755	30/06/2023
487	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Linh Chi	16/11/2002	D2304724	C00879756	30/06/2023
488	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lý Thị Dề	01/01/2002	D2304725	C00879757	30/06/2023
489	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Đức Đại	04/03/2002	D2304726	C00879758	30/06/2023
490	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bê Thị Đào	07/08/2002	D2304727	C00879759	30/06/2023
491	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Quách Thị Thu Hà	27/11/2002	D2304728	C00879760	30/06/2023
492	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hồng Hạnh	15/09/2001	D2304729	C00879761	30/06/2023
493	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đức Hạnh	27/09/2002	D2304730	C00879762	30/06/2023
494	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Mỹ Hào	02/09/2002	D2304731	C00879763	30/06/2023
495	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị Thu Hằng	15/06/2002	D2304732	C00879764	30/06/2023
496	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Duy Hậu	11/04/2002	D2304733	C00879765	30/06/2023
497	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hiền	27/07/2002	D2304734	C00879766	30/06/2023
498	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Quang Hùng	08/10/2002	D2304735	C00879767	30/06/2023
499	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Đức Hùng	02/10/2002	D2304736	C00879768	30/06/2023
500	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Phú Huy	12/10/2002	D2304737	C00879769	30/06/2023
501	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Ngọc Huyền	06/11/2002	D2304738	C00879770	30/06/2023
502	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lò Thị Hà Huyền	27/12/2002	D2304739	C00879771	30/06/2023
503	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Khánh Huyền	25/09/2002	D2304740	C00879772	30/06/2023
504	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Huyền	13/09/2002	D2304741	C00879773	30/06/2023
505	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nông Khánh Huyền	20/04/2002	D2304742	C00879774	30/06/2023
506	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Tuấn Hưng	29/08/2002	D2304743	C00879775	30/06/2023
507	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Kpã H' In	27/01/2002	D2304744	C00879776	30/06/2023
508	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Duy Khánh	11/04/2002	D2304745	C00879777	30/06/2023
509	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hiền Lê	11/10/2002	D2304746	C00879778	30/06/2023
510	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Luân Ngọc Lệ	20/06/2002	D2304747	C00879779	30/06/2023
511	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Mai Liên	07/12/2002	D2304748	C00879780	30/06/2023
512	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Chu Thị Minh Linh	10/11/2002	D2304749	C00879781	30/06/2023
513	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Vũ Tú Linh	08/04/2002	D2304750	C00879782	30/06/2023
514	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Khánh Linh	09/12/2002	D2304751	C00879783	30/06/2023
515	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đồng Thùy Linh	18/11/2002	D2304752	C00879784	30/06/2023
516	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hà Thùy Linh	17/05/2002	D2304753	C00879785	30/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
517	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thu Linh	09/12/2002	D2304754	C00879786	30/06/2023
518	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Tuyết Mai	30/10/2002	D2304755	C00879787	30/06/2023
519	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Anh Minh	01/08/2002	D2304756	C00879788	30/06/2023
520	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Huyền My	05/02/2002	D2304757	C00879789	30/06/2023
521	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lò Hải Nam	28/08/2002	D2304758	C00879790	30/06/2023
522	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Mai Phương	03/08/2002	D2304759	C00879791	30/06/2023
523	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Kim Phụng	30/09/2002	D2304760	C00879792	30/06/2023
524	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Minh Quyền	01/07/2001	D2304761	C00879793	30/06/2023
525	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Diễm Quỳnh	09/02/2002	D2304762	C00879794	30/06/2023
526	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Như Quỳnh	24/10/2002	D2304763	C00879795	30/06/2023
527	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hoàng Thảo	30/01/2002	D2304764	C00879796	30/06/2023
528	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Thị Duyên Thắm	26/09/2002	D2304765	C00879797	30/06/2023
529	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lò Quốc Thắng	22/06/2002	D2304766	C00879798	30/06/2023
530	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Đức Thiện	25/05/2002	D2304767	C00879799	30/06/2023
531	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Tuấn Thịnh	06/11/2002	D2304768	C00879800	30/06/2023
532	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Bích Thuận	21/06/2002	D2304769	C00879801	30/06/2023
533	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thùy	19/08/2002	D2304770	C00879802	30/06/2023
534	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Minh Tiến	10/07/2001	D2304771	C00879803	30/06/2023
535	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tạ Quang Tiến	01/09/2002	D2304772	C00879804	30/06/2023
536	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Thanh Tú	01/12/2002	D2304773	C00879805	30/06/2023
537	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Chu Nguyễn Thu Uyên	26/11/2002	D2304774	C00879806	30/06/2023
538	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Vê	06/02/2002	D2304775	C00879807	30/06/2023
539	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Văn Vinh	25/01/2001	D2304776	C00879808	30/06/2023
540	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Hữu Vượng	24/09/2002	D2304777	C00879809	30/06/2023
541	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Khánh Linh	19/06/2002	D2304778	C00879810	30/06/2023
542	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Đức Anh	18/05/2002	D2304779	C00879811	30/06/2023
543	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Ngọc Ánh	15/03/2002	D2304780	C00879812	30/06/2023
544	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Chu Hoàng Chi Mai	30/12/2002	D2304781	C00879813	30/06/2023
545	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đàm Hồng Anh	05/10/2002	D2304782	C00879814	30/06/2023
546	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hà Thị Mai Anh	21/08/2002	D2304783	C00879815	30/06/2023
547	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Phương Anh	19/11/2002	D2304784	C00879816	30/06/2023
548	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Trần Lâm Anh	26/06/2002	D2304785	C00879817	30/06/2023
549	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Trọng Anh	21/09/2002	D2304786	C00879818	30/06/2023
550	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Vũ Huyền Anh	03/02/2002	D2304787	C00879819	30/06/2023
551	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Tuấn Anh	27/05/2002	D2304788	C00879820	30/06/2023
552	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Cẩm Anh	27/02/2002	D2304789	C00879821	30/06/2023
553	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phùng Văn Biên	21/11/2002	D2304790	C00879822	30/06/2023
554	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đông Phương Châm	15/04/2002	D2304791	C00879823	30/06/2023
555	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Chang A Da	23/12/2002	D2304792	C00879824	30/06/2023
556	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Triệu Hoàng Danh	07/11/2002	D2304793	C00879825	30/06/2023
557	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Vũ Dũng	20/07/1999	D2304794	C00879826	30/06/2023
558	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Anh Dũng	24/01/2002	D2304795	C00879827	30/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
559	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Giăng Ngọc Duyên	05/01/2002	D2304796	C00879828	30/06/2023
560	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đức Dương	04/05/2002	D2304797	C00879829	30/06/2023
561	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bàn Văn Đức	20/03/2002	D2304798	C00879830	30/06/2023
562	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Tuấn Đức	07/06/2002	D2304799	C00879831	30/06/2023
563	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hương Giang	07/11/2002	D2304800	C00879832	30/06/2023
564	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Thị Hà	12/06/2002	D2304801	C00879833	30/06/2023
565	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Huỳnh Hải Hà	29/08/2002	D2304802	C00879834	30/06/2023
566	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Thủy Hằng	30/04/2002	D2304803	C00879835	30/06/2023
567	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Quàng Thúy Hiền	14/08/2002	D2304804	C00879836	30/06/2023
568	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thúy Hiền	05/03/2002	D2304805	C00879837	30/06/2023
569	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Văn Hiếu	26/04/2002	D2304806	C00879838	30/06/2023
570	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Hoa	22/05/2002	D2304807	C00879839	30/06/2023
571	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Luân Bích Hoài	22/08/2002	D2304808	C00879840	30/06/2023
572	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Đức Hoàng	27/07/2000	D2304809	C00879841	30/06/2023
573	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Bảo Khánh	08/03/2002	D2304810	C00879842	30/06/2023
574	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Sùng A Khấp	16/07/2002	D2304811	C00879843	30/06/2023
575	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Sùng Y Linh	15/09/2002	D2304812	C00879844	30/06/2023
576	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lò Thị Loan	24/02/2001	D2304813	C00879845	30/06/2023
577	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nghiêm Hoàng Long	11/10/2002	D2304814	C00879846	30/06/2023
578	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Giang Thanh Luận	10/05/2002	D2304815	C00879847	30/06/2023
579	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trương Hoàng Nam	07/02/2002	D2304816	C00879848	30/06/2023
580	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Cao Nguyên Ngọc	14/09/2002	D2304817	C00879849	30/06/2023
581	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lương Văn Ngân	02/10/2001	D2304818	C00879850	30/06/2023
582	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Đức Nguyên	05/10/2002	D2304819	C00879851	30/06/2023
583	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn Trung Nguyên	10/10/2002	D2304820	C00879852	30/06/2023
584	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Đình Nguyên	29/07/2002	D2304821	C00879853	30/06/2023
585	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lương Thị Nguyệt	29/03/2002	D2304822	C00879854	30/06/2023
586	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Nguyệt	19/08/2002	D2304823	C00879855	30/06/2023
587	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thảo Nhi	03/08/2002	D2304824	C00879856	30/06/2023
588	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Nguyễn Nhung	21/10/2002	D2304825	C00879857	30/06/2023
589	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hồng Nhung	07/07/2002	D2304826	C00879858	30/06/2023
590	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Quách Đông Ninh	12/12/2002	D2304827	C00879859	30/06/2023
591	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Chang A Phúc	21/11/2002	D2304828	C00879860	30/06/2023
592	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Thị Thu Phương	31/05/2002	D2304829	C00879861	30/06/2023
593	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Thị Như Quỳnh	22/04/2002	D2304830	C00879862	30/06/2023
594	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Như Quỳnh	01/04/2002	D2304831	C00879863	30/06/2023
595	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Thị Sinh	10/03/2002	D2304832	C00879864	30/06/2023
596	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lò Minh Sơn	02/11/2002	D2304833	C00879865	30/06/2023
597	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Giăng A Tân	21/08/2002	D2304834	C00879866	30/06/2023
598	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lân Văn Thành	14/05/2002	D2304835	C00879867	30/06/2023
599	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hoài Thương	19/11/2002	D2304836	C00879868	30/06/2023
600	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Văn Trang	04/09/2002	D2304837	C00879869	30/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
601	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thùy Trang	25/07/2002	D2304838	C00879870	30/06/2023
602	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thanh Trọng	26/10/1998	D2304839	C00879871	30/06/2023
603	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thanh Tùng	16/09/2002	D2304840	C00879872	30/06/2023
604	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Chu Thị Tươi	15/07/2002	D2304841	C00879873	30/06/2023
605	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lý Minh Vũ	24/11/2002	D2304842	C00879874	30/06/2023
606	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thủy Vy	12/12/2002	D2304843	C00879875	30/06/2023
607	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vương Phi Yên	14/04/2002	D2304844	C00879876	30/06/2023
608	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Xuân Bách	07/09/2002	D2304845	C00879877	30/06/2023
609	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Đức Hữu	15/09/2002	D2304846	C00879878	30/06/2023
610	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lưu Quang Anh	25/05/2002	D2304847	C00879879	30/06/2023
611	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Phương Anh	18/03/2002	D2304848	C00879880	30/06/2023
612	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thúy Hằng	23/08/2002	D2304849	C00879881	30/06/2023
613	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Lê Hiếu	26/06/2002	D2304850	C00879882	30/06/2023
614	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Huy Hoàng	24/06/2002	D2304851	C00879883	30/06/2023
615	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Bình Khiêm	09/10/2002	D2304852	C00879884	30/06/2023
616	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Minh Khoa	31/08/2002	D2304853	C00879885	30/06/2023
617	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Khánh Linh	26/02/2000	D2304854	C00879886	30/06/2023
618	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nông Thị Hồng Nhung	24/02/2002	D2304855	C00879887	30/06/2023
619	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Văn Quang	11/05/2002	D2304856	C00879888	30/06/2023
620	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Diễm Quỳnh	31/12/2002	D2304857	C00879889	30/06/2023
621	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Thị Tâm	24/11/2002	D2304858	C00879890	30/06/2023
622	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Tài Thu	04/12/2002	D2304859	C00879891	30/06/2023
623	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Tuấn Thương	22/09/2002	D2304860	C00879892	30/06/2023
624	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thùy Trang	07/06/2002	D2304861	C00879893	30/06/2023
625	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vì Lang Trung	01/08/2002	D2304862	C00879894	30/06/2023
626	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thanh Hồng	09/11/2002	D2304863	C00879895	30/06/2023
627	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Duy Bình	16/08/2002	D2304864	C00879896	30/06/2023
628	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thục Anh	28/06/2002	D2304865	C00879897	30/06/2023
629	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Thị Quỳnh Anh	19/12/2002	D2304866	C00879898	30/06/2023
630	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Lan Anh	31/01/2002	D2304867	C00879899	30/06/2023
631	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Phương Anh	21/01/2002	D2304868	C00879900	30/06/2023
632	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Yến Anh	27/01/2002	D2304869	C00879901	30/06/2023
633	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Kim Anh	26/02/2002	D2304870	C00879902	30/06/2023
634	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Thị Lan Anh	13/05/2002	D2304871	C00879903	30/06/2023
635	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phương Ngọc Anh	24/02/2002	D2304872	C00879904	30/06/2023
636	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Ngọc Bách	12/12/2002	D2304873	C00879905	30/06/2023
637	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thanh Bình	14/08/2002	D2304874	C00879906	30/06/2023
638	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn Bình	26/10/2002	D2304875	C00879907	30/06/2023
639	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Linh Chi	22/09/2002	D2304876	C00879908	30/06/2023
640	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thanh Chúc	14/04/2002	D2304877	C00879909	30/06/2023
641	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Chúc	24/11/2002	D2304878	C00879910	30/06/2023
642	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lò Việt Cường	15/05/2001	D2304879	C00879911	30/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
643	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trịnh Thị Thùy Dương	06/03/2002	D2304880	C00879912	30/06/2023
644	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Thái Thị Đào	12/01/2002	D2304881	C00879913	30/06/2023
645	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Hải Đào	17/04/2002	D2304882	C00879914	30/06/2023
646	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Đỗ Hoàng Đạo	14/03/2002	D2304883	C00879915	30/06/2023
647	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Giang	26/09/2002	D2304884	C00879916	30/06/2023
648	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Trà Giang	08/03/2002	D2304885	C00879917	30/06/2023
649	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lưu Thị Hương Giang	17/07/2002	D2304886	C00879918	30/06/2023
650	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hương Giang	07/06/2002	D2304887	C00879919	30/06/2023
651	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Thu Hà	23/08/2001	D2304888	C00879920	30/06/2023
652	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Thu Hà	05/11/2002	D2304889	C00879921	30/06/2023
653	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngân Hà	16/02/2002	D2304890	C00879922	30/06/2023
654	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị Hồng Hải	10/04/2002	D2304891	C00879923	30/06/2023
655	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Ngọc Hải	07/10/2002	D2304892	C00879924	30/06/2023
656	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hải	07/10/2002	D2304893	C00879925	30/06/2023
657	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Minh Hiếu	23/10/2002	D2304894	C00879926	30/06/2023
658	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Ngọc Hoa	03/09/2002	D2304895	C00879927	30/06/2023
659	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị Thanh Hoa	14/04/2002	D2304896	C00879928	30/06/2023
660	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Mai Hoa	17/03/2002	D2304897	C00879929	30/06/2023
661	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Như Hoa	29/01/2002	D2304898	C00879930	30/06/2023
662	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hoa	12/09/2002	D2304899	C00879931	30/06/2023
663	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Diễm Đình Huy	27/05/2002	D2304900	C00879932	30/06/2023
664	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phạm Quang Huy	18/05/2002	D2304901	C00879933	30/06/2023
665	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Quang Huy	19/09/2002	D2304902	C00879934	30/06/2023
666	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thu Huyền	14/10/2002	D2304903	C00879935	30/06/2023
667	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Chu Thị Thanh Huyền	30/08/2002	D2304904	C00879936	30/06/2023
668	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Bảo Khanh	13/03/2002	D2304905	C00879937	30/06/2023
669	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Quốc Khánh	02/09/2002	D2304906	C00879938	30/06/2023
670	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Khiết	21/01/2001	D2304907	C00879939	30/06/2023
671	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Đức Kiên	28/04/2002	D2304908	C00879940	30/06/2023
672	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn Kiên	26/08/2002	D2304909	C00879941	30/06/2023
673	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lục Ngoại Kiều	26/06/2002	D2304910	C00879942	30/06/2023
674	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Thị Lan	06/06/2002	D2304911	C00879943	30/06/2023
675	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lương Thị Thanh Lan	14/03/2002	D2304912	C00879944	30/06/2023
676	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thanh Lan	18/06/2002	D2304913	C00879945	30/06/2023
677	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Lan	03/09/2002	D2304914	C00879946	30/06/2023
678	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vy Đức Long	31/07/2002	D2304915	C00879947	30/06/2023
679	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Viết Thành Luân	08/08/2002	D2304916	C00879948	30/06/2023
680	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hải Luyến	23/05/2002	D2304917	C00879949	30/06/2023
681	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trịnh Thị Lý	28/06/2002	D2304918	C00879950	30/06/2023
682	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Ngọc Mai	23/01/2002	D2304919	C00879951	30/06/2023
683	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hoa Mai	24/08/2002	D2304920	C00879952	30/06/2023
684	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc Mai	15/08/2002	D2304921	C00879953	30/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
685	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Mai	19/08/2002	D2304922	C00879954	30/06/2023
686	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Nga	19/01/2002	D2304923	C00879955	30/06/2023
687	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hằng Nga	01/10/2002	D2304924	C00879956	30/06/2023
688	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Ngà	01/04/2002	D2304925	C00879957	30/06/2023
689	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Ngọc	07/03/2002	D2304926	C00879958	30/06/2023
690	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Như Ngọc	13/12/2002	D2304927	C00879959	30/06/2023
691	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phùng Thị Ngọc	07/05/2002	D2304928	C00879960	30/06/2023
692	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phùng Thị Mỹ Ngọc	19/09/2002	D2304929	C00879961	30/06/2023
693	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trương Thị Hồng Ngọc	28/09/2002	D2304930	C00879962	30/06/2023
694	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Linh Phương	12/08/2002	D2304931	C00879963	30/06/2023
695	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Ngọc Phương	01/03/2001	D2304932	C00879964	30/06/2023
696	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thu Phương	04/06/2002	D2304933	C00879965	30/06/2023
697	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Giáp Văn Quyết	30/07/2002	D2304934	C00879966	30/06/2023
698	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Diễm Quỳnh	20/07/2002	D2304935	C00879967	30/06/2023
699	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hà Thị Minh Tâm	23/04/2002	D2304936	C00879968	30/06/2023
700	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thanh Tâm	27/04/2002	D2304937	C00879969	30/06/2023
701	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Việt Thành	30/06/2002	D2304938	C00879970	30/06/2023
702	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Văn Thành	05/01/2002	D2304939	C00879971	30/06/2023
703	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn Thành	14/02/2001	D2304940	C00879972	30/06/2023
704	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Thành	08/04/2002	D2304941	C00879973	30/06/2023
705	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Trung Thành	08/03/2002	D2304942	C00879974	30/06/2023
706	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Triệu Văn Thịnh	24/09/2002	D2304943	C00879975	30/06/2023
707	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đức Thọ	27/01/2002	D2304944	C00879976	30/06/2023
708	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Diệu Thu	24/09/2002	D2304945	C00879977	30/06/2023
709	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Minh Trang	25/11/2002	D2304946	C00879978	30/06/2023
710	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Minh Trang	17/10/2002	D2304947	C00879979	30/06/2023
711	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Thu Trang	25/07/2002	D2304948	C00879980	30/06/2023
712	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Huyền Trang	29/08/2002	D2304949	C00879981	30/06/2023
713	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hà Thị Ngọc Trâm	28/05/2002	D2304950	C00879982	30/06/2023
714	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Ngọc Trinh	15/06/2002	D2304951	C00879983	30/06/2023
715	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Văn Tiêm	22/11/2002	D2304952	C00879984	30/06/2023
716	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Vũ Trung	18/03/2001	D2304953	C00879985	30/06/2023
717	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thành Trung	15/12/2002	D2304954	C00879986	30/06/2023
718	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Phương Cúc	17/12/2002	D2304955	C00879987	30/06/2023
719	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Minh Thu	15/09/2002	D2304956	C00879988	30/06/2023
720	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị Kiều An	23/04/2002	D2304957	C00879989	30/06/2023
721	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Kim Anh	11/11/2002	D2304958	C00879990	30/06/2023
722	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Ngọc Anh	18/08/2002	D2304959	C00879991	30/06/2023
723	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	06/05/2002	D2304960	C00879992	30/06/2023
724	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Mai Anh	25/12/2002	D2304961	C00879993	30/06/2023
725	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Ngọc Ánh	05/09/2002	D2304962	C00879994	30/06/2023
726	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Cúc	04/03/2002	D2304963	C00879995	30/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
727	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trương Thị Ngọc Diệp	21/08/2002	D2304964	C00879996	30/06/2023
728	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Ánh Diệu	03/08/2002	D2304965	C00879997	30/06/2023
729	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thùy Dung	11/08/2002	D2304966	C00879998	30/06/2023
730	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Thùy Dung	02/08/2002	D2304967	C00879999	30/06/2023
731	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lương Xuân Giàu	05/08/2002	D2304968	C00880000	30/06/2023
732	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc Hà	23/05/2002	D2304969	C00880001	30/06/2023
733	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hà	25/09/2002	D2304970	C00880002	30/06/2023
734	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thu Hà	05/12/2002	D2304971	C00880003	30/06/2023
735	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thu Hà	29/01/2002	D2304972	C00880004	30/06/2023
736	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Lệnh Hòa	13/06/2002	D2304973	C00880005	30/06/2023
737	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Thị Huyền	24/01/2002	D2304974	C00880006	30/06/2023
738	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Thu Huyền	25/10/2002	D2304975	C00880007	30/06/2023
739	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lưu Thị Thanh Huyền	14/06/2002	D2304976	C00880008	30/06/2023
740	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Hải Khánh	05/07/2002	D2304977	C00880009	30/06/2023
741	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Văn Khánh	17/08/2002	D2304978	C00880010	30/06/2023
742	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Ngọc Khánh	08/06/2002	D2304979	C00880011	30/06/2023
743	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Xuân Khoa	10/09/2002	D2304980	C00880012	30/06/2023
744	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Thang Văn Khôi	04/12/2002	D2304981	C00880013	30/06/2023
745	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Thanh Lam	10/09/2002	D2304982	C00880014	30/06/2023
746	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thúy Lâm	15/10/2002	D2304983	C00880015	30/06/2023
747	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Phương Lan	07/09/2002	D2304984	C00880016	30/06/2023
748	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Thị Lan	25/01/2002	D2304985	C00880017	30/06/2023
749	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Quốc Lập	01/06/2002	D2304986	C00880018	30/06/2023
750	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Kim Liên	06/08/2002	D2304987	C00880019	30/06/2023
751	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Thị Liên	24/04/2002	D2304988	C00880020	30/06/2023
752	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Luyến	25/09/2002	D2304989	C00880021	30/06/2023
753	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bạch Thảo Lương	06/03/2002	D2304990	C00880022	30/06/2023
754	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Thị Hiền Lương	28/06/2002	D2304991	C00880023	30/06/2023
755	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lộ Thị Lương	20/08/2002	D2304992	C00880024	30/06/2023
756	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Tiến Lương	05/12/2002	D2304993	C00880025	30/06/2023
757	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Chu Thị Hoài Ly	29/09/2002	D2304994	C00880026	30/06/2023
758	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hữu Mạnh	17/05/2001	D2304995	C00880027	30/06/2023
759	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Khánh Minh	09/07/2002	D2304996	C00880028	30/06/2023
760	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Diệu Huyền Minh	05/05/2002	D2304997	C00880029	30/06/2023
761	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Năng Minh	14/02/2002	D2304998	C00880030	30/06/2023
762	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Ngà	04/06/2002	D2304999	C00880031	30/06/2023
763	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hà Thủy Ngân	08/12/2002	D2305000	C00880032	30/06/2023
764	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lục Thị Thu Ngân	21/01/2002	D2305001	C00880033	30/06/2023
765	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lại Thị Nguyên	29/03/2002	D2305002	C00880034	30/06/2023
766	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Ánh Nguyệt	16/12/2002	D2305003	C00880035	30/06/2023
767	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tào Minh Nguyệt	19/05/2002	D2305004	C00880036	30/06/2023
768	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Lan Phương	03/06/2002	D2305005	C00880037	30/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
769	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Khuất Thị Phương	17/09/2002	D2305006	C00880038	30/06/2023
770	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Minh Phương	22/05/2002	D2305007	C00880039	30/06/2023
771	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Minh Quang	18/02/2002	D2305008	C00880040	30/06/2023
772	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Minh Quang	26/09/2002	D2305009	C00880041	30/06/2023
773	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Ngọc Tâm	17/10/2002	D2305010	C00880042	30/06/2023
774	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tổng Thị Thành	10/02/2002	D2305011	C00880043	30/06/2023
775	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Thị Phương Thảo	13/02/2002	D2305012	C00880044	30/06/2023
776	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Phương Thảo	22/12/2002	D2305013	C00880045	30/06/2023
777	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Thị Phương Thảo	01/04/2002	D2305014	C00880046	30/06/2023
778	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lưu Thị Thảo	28/06/2002	D2305015	C00880047	30/06/2023
779	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thu	01/01/2002	D2305016	C00880048	30/06/2023
780	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hoài Thu	27/02/2002	D2305017	C00880049	30/06/2023
781	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nông Thị Thu	19/09/2002	D2305018	C00880050	30/06/2023
782	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Kim Thu	15/04/2002	D2305019	C00880051	30/06/2023
783	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Phương Thúy	03/03/2002	D2305020	C00880052	30/06/2023
784	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lò Thị Thủy	16/04/2002	D2305021	C00880053	30/06/2023
785	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thủy	27/09/2002	D2305022	C00880054	30/06/2023
786	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thu Thủy	03/11/2002	D2305023	C00880055	30/06/2023
787	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Bích Thủy	04/12/2002	D2305024	C00880056	30/06/2023
788	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lữ Thị Diệu Thư	18/06/2002	D2305025	C00880057	30/06/2023
789	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thanh Thư	02/01/2002	D2305026	C00880058	30/06/2023
790	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Thùy Tiên	14/01/2002	D2305027	C00880059	30/06/2023
791	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Quản Thị Trong	07/01/2002	D2305028	C00880060	30/06/2023
792	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Trúc	11/11/2002	D2305029	C00880061	30/06/2023
793	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Quang Trường	02/08/2002	D2305030	C00880062	30/06/2023
794	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Công Uyên	11/11/2002	D2305031	C00880063	30/06/2023
795	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị Hải Yên	04/09/2002	D2305032	C00880064	30/06/2023
796	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Yên	26/11/2002	D2305033	C00880065	30/06/2023
797	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Ngọc Huê	19/11/2002	D2305034	C00880066	30/06/2023
798	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Kiều Chinh	21/05/2002	D2305035	C00880067	30/06/2023
799	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Quỳnh Yên	07/10/2002	D2305036	C00880068	30/06/2023
800	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Tiến Dũng	27/09/2002	D2305037	C00880069	30/06/2023
801	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Huy Hoàng	10/01/2001	D2305038	C00880070	30/06/2023
802	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đình Quân	20/05/2002	D2305039	C00880071	30/06/2023
803	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Đình Quân	21/05/2002	D2305040	C00880072	30/06/2023
804	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Anh Toàn	13/08/2002	D2305041	C00880073	30/06/2023
805	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lâm Thị Minh Châu	01/08/2002	D2305042	C00880074	30/06/2023
806	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Kim Liên	04/06/2002	D2305043	C00880075	30/06/2023
807	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Ly	01/01/2001	D2305044	C00880076	30/06/2023
808	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Thị Thùy	21/08/2002	D2305045	C00880077	30/06/2023
809	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị Thủy	19/08/2002	D2305046	C00880078	30/06/2023
810	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị Hồng Vân	20/08/2002	D2305047	C00880079	30/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
811	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lương Thị Lan Anh	20/04/2002	D2305048	C00880080	30/06/2023
812	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Mã Hồng Anh	03/02/2002	D2305049	C00880081	30/06/2023
813	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Thị Ngọc Anh	03/03/2002	D2305050	C00880082	30/06/2023
814	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Vân Anh	05/08/2002	D2305051	C00880083	30/06/2023
815	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thùy Anh	12/03/2002	D2305052	C00880084	30/06/2023
816	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Tuấn Anh	18/12/2002	D2305053	C00880085	30/06/2023
817	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Chang	25/11/2002	D2305054	C00880086	30/06/2023
818	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Minh Châu	14/12/2002	D2305055	C00880087	30/06/2023
819	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thuỳ Dung	27/03/2002	D2305056	C00880088	30/06/2023
820	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Đức Dũng	05/01/2002	D2305057	C00880089	30/06/2023
821	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Minh Đức	17/06/2002	D2305058	C00880090	30/06/2023
822	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Chu Hồng Hạnh	20/05/2002	D2305059	C00880091	30/06/2023
823	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đoàn Thị Bích Hạnh	20/07/2002	D2305060	C00880092	30/06/2023
824	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Hạnh	05/06/2002	D2305061	C00880093	30/06/2023
825	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	08/03/2002	D2305062	C00880094	30/06/2023
826	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Hòa	02/10/2002	D2305063	C00880095	30/06/2023
827	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thu Hoài	06/06/2002	D2305064	C00880096	30/06/2023
828	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Thanh Hoan	13/04/2002	D2305065	C00880097	30/06/2023
829	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Huy Hoàng	24/10/2002	D2305066	C00880098	30/06/2023
830	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc Huyền	05/03/2002	D2305067	C00880099	30/06/2023
831	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Huyền	15/02/2002	D2305068	C00880100	30/06/2023
832	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thanh Huyền	25/09/2002	D2305069	C00880101	30/06/2023
833	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thu Huyền	22/09/2002	D2305070	C00880102	30/06/2023
834	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thu Huyền	06/03/2002	D2305071	C00880103	30/06/2023
835	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Cao Ngọc Linh	13/09/2002	D2305072	C00880104	30/06/2023
836	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Duy Linh	30/12/2002	D2305073	C00880105	30/06/2023
837	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hà Thùy Linh	23/11/2002	D2305074	C00880106	30/06/2023
838	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đoàn Hương Ly	09/07/2002	D2305075	C00880107	30/06/2023
839	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Cẩm Ly	27/04/2002	D2305076	C00880108	30/06/2023
840	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Quỳnh Ly	04/10/2002	D2305077	C00880109	30/06/2023
841	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Lý	11/03/2002	D2305078	C00880110	30/06/2023
842	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Châu Minh	22/02/2002	D2305079	C00880111	30/06/2023
843	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đình Minh	27/11/2002	D2305080	C00880112	30/06/2023
844	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thanh Minh	16/03/2002	D2305081	C00880113	30/06/2023
845	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Tuấn Minh	15/09/2002	D2305082	C00880114	30/06/2023
846	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lưu Việt Ngân	30/08/2002	D2305083	C00880115	30/06/2023
847	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Kim Ngân	10/02/2002	D2305084	C00880116	30/06/2023
848	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Hiếu Ngân	16/09/2002	D2305085	C00880117	30/06/2023
849	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Thùy Ngân	07/09/2002	D2305086	C00880118	30/06/2023
850	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vương Thị Kim Ngân	15/09/2002	D2305087	C00880119	30/06/2023
851	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Ngọc	20/02/2002	D2305088	C00880120	30/06/2023
852	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Thị Nhân	12/11/2002	D2305089	C00880121	30/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên		Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
853	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Duy	Nhật	18/10/2002	D2305090	C00880122	30/06/2023
854	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Uyên	Nhi	26/11/2002	D2305091	C00880123	30/06/2023
855	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị	Nhung	29/03/2002	D2305092	C00880124	30/06/2023
856	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị	Nhung	14/02/2002	D2305093	C00880125	30/06/2023
857	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Hồng	Nhung	28/03/2002	D2305094	C00880126	30/06/2023
858	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	27/09/2002	D2305095	C00880127	30/06/2023
859	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Cao Anh	Quân	14/12/2002	D2305096	C00880128	30/06/2023
860	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Anh	Quân	11/08/2002	D2305097	C00880129	30/06/2023
861	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thanh	Quý	25/09/2002	D2305098	C00880130	30/06/2023
862	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị	Quyên	01/07/2002	D2305099	C00880131	30/06/2023
863	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn	Sống	17/04/2002	D2305100	C00880132	30/06/2023
864	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Trọng	Sơn	23/10/2002	D2305101	C00880133	30/06/2023
865	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc	Sơn	07/08/2002	D2305102	C00880134	30/06/2023
866	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phương	Thảo	18/07/2002	D2305103	C00880135	30/06/2023
867	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Phương	Thảo	29/01/2002	D2305104	C00880136	30/06/2023
868	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Lệ	Thùy	24/11/2002	D2305105	C00880137	30/06/2023
869	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị	Thùy	14/09/2002	D2305106	C00880138	30/06/2023
870	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Danh	Thùy	21/07/2002	D2305107	C00880139	30/06/2023
871	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đới Thị Hoài	Thương	11/10/2002	D2305108	C00880140	30/06/2023
872	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Thương	03/10/2002	D2305109	C00880141	30/06/2023
873	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Thương	19/12/2002	D2305110	C00880142	30/06/2023
874	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Út	Thương	10/12/2002	D2305111	C00880143	30/06/2023
875	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Thị	Tĩnh	03/11/2002	D2305112	C00880144	30/06/2023
876	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thu	Trà	31/01/2002	D2305113	C00880145	30/06/2023
877	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Cẩm	Tú	13/08/2002	D2305114	C00880146	30/06/2023
878	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Cẩm	Tú	27/02/2002	D2305115	C00880147	30/06/2023
879	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thu	Uyên	25/02/2002	D2305116	C00880148	30/06/2023
880	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Tú	Uyên	29/12/2002	D2305117	C00880149	30/06/2023
881	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Mai	Vân	25/09/2002	D2305118	C00880150	30/06/2023
882	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hiền	Vân	17/01/2002	D2305119	C00880151	30/06/2023
883	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Trang	Nhung	24/06/2002	D2305120	C00880152	30/06/2023
884	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Thị Thanh	Mai	13/05/2002	D2305121	C00880153	30/06/2023
885	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hứa Ngọc	Mai	06/05/2002	D2305122	C00880154	30/06/2023
886	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Mạnh	Hảo	08/02/2002	D2305123	C00880155	30/06/2023
887	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Lê Anh	Tú	17/11/2002	D2305124	C00880156	30/06/2023
888	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Minh	Diễm	24/03/2002	D2305125	C00880157	30/06/2023
889	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Oanh	25/06/2002	D2305126	C00880158	30/06/2023
890	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị	Yên	29/12/2002	D2305127	C00880159	30/06/2023
891	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Lan	Anh	23/02/2002	D2305128	C00880160	30/06/2023
892	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đoàn Thụy Trâm	Anh	07/08/2002	D2305129	C00880161	30/06/2023
893	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hà Hoàng	Anh	30/09/2002	D2305130	C00880162	30/06/2023
894	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị	Anh	04/06/2002	D2305131	C00880163	30/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
895	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Vân Anh	02/04/2002	D2305132	C00880164	30/06/2023
896	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Ngân Anh	12/01/2002	D2305133	C00880165	30/06/2023
897	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thế Anh	04/10/2002	D2305134	C00880166	30/06/2023
898	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lương Ngọc Ánh	18/11/2002	D2305135	C00880167	30/06/2023
899	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Quỳnh Châu	28/05/2002	D2305136	C00880168	30/06/2023
900	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Thị Khánh Chi	10/12/2002	D2305137	C00880169	30/06/2023
901	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Linh Chi	09/12/2002	D2305138	C00880170	30/06/2023
902	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị Kim Chi	19/12/2002	D2305139	C00880171	30/06/2023
903	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	La Thị Quế Chi	10/08/2002	D2305140	C00880172	30/06/2023
904	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lường Thị Linh Chi	22/12/2002	D2305141	C00880173	30/06/2023
905	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Mai Kim Chi	27/12/2002	D2305142	C00880174	30/06/2023
906	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Linh Chi	02/06/2002	D2305143	C00880175	30/06/2023
907	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Linh Chi	13/04/2002	D2305144	C00880176	30/06/2023
908	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vương Thị Diễm	31/07/2002	D2305145	C00880177	30/06/2023
909	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Quốc Dũng	20/12/2000	D2305146	C00880178	30/06/2023
910	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Anh Dũng	02/10/2002	D2305147	C00880179	30/06/2023
911	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Long Dũng	09/06/2002	D2305148	C00880180	30/06/2023
912	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Tiến Dũng	28/06/2002	D2305149	C00880181	30/06/2023
913	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lương Xuân Đáng	18/01/2002	D2305150	C00880182	30/06/2023
914	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Ngọc Đức	29/12/2002	D2305151	C00880183	30/06/2023
915	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Minh Đức	09/01/2002	D2305152	C00880184	30/06/2023
916	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Minh Đức	28/06/2001	D2305153	C00880185	30/06/2023
917	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Quang Đức	02/10/2001	D2305154	C00880186	30/06/2023
918	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Xuân Giá	16/07/2002	D2305155	C00880187	30/06/2023
919	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đoàn Hương Giang	26/10/2002	D2305156	C00880188	30/06/2023
920	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thái Giang	16/09/2002	D2305157	C00880189	30/06/2023
921	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Việt Hà	08/03/2002	D2305158	C00880190	30/06/2023
922	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phùng Ngân Hà	15/08/2002	D2305159	C00880191	30/06/2023
923	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	05/06/2002	D2305160	C00880192	30/06/2023
924	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Hồng Hạnh	11/04/2002	D2305161	C00880193	30/06/2023
925	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vi Thị Hồng Hạnh	17/10/2002	D2305162	C00880194	30/06/2023
926	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Hồng Hạnh	21/12/2002	D2305163	C00880195	30/06/2023
927	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Thị Hằng	02/12/2002	D2305164	C00880196	30/06/2023
928	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Phương Hoa	02/09/2002	D2305165	C00880197	30/06/2023
929	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lục Thị Hòa	30/04/2002	D2305166	C00880198	30/06/2023
930	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Mai Thị Khánh Hòa	21/01/2002	D2305167	C00880199	30/06/2023
931	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Duy Hòa	01/09/2002	D2305168	C00880200	30/06/2023
932	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Đình Hoàng	07/11/2002	D2305169	C00880201	30/06/2023
933	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Ngọc Huyền	06/08/2002	D2305170	C00880202	30/06/2023
934	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thu Huyền	18/02/2002	D2305171	C00880203	30/06/2023
935	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nhữ Thị Huyền	29/08/2002	D2305172	C00880204	30/06/2023
936	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trịnh Thị Thu Huyền	21/01/2002	D2305173	C00880205	30/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
937	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Nguyễn Hưng	08/06/2002	D2305174	C00880206	30/06/2023
938	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Linh Hương	04/09/2002	D2305175	C00880207	30/06/2023
939	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lại Thu Hương	01/03/2002	D2305176	C00880208	30/06/2023
940	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Hương	03/09/2002	D2305177	C00880209	30/06/2023
941	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Giao Thùy Linh	26/04/2002	D2305178	C00880210	30/06/2023
942	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Mai Thảo Linh	11/02/2002	D2305179	C00880211	30/06/2023
943	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Mai Linh	09/10/2002	D2305180	C00880212	30/06/2023
944	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hoàng Linh	07/09/2002	D2305181	C00880213	30/06/2023
945	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Thị Trà My	07/05/2002	D2305182	C00880214	30/06/2023
946	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Trà My	09/02/2002	D2305183	C00880215	30/06/2023
947	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Trà My	13/04/2002	D2305184	C00880216	30/06/2023
948	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Trà My	16/12/2002	D2305185	C00880217	30/06/2023
949	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hằng Nga	29/09/2002	D2305186	C00880218	30/06/2023
950	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Nhung	24/11/2002	D2305187	C00880219	30/06/2023
951	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Trang Nhung	18/01/2002	D2305188	C00880220	30/06/2023
952	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Khánh Nhung	08/08/2002	D2305189	C00880221	30/06/2023
953	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị Phương Oanh	20/07/2002	D2305190	C00880222	30/06/2023
954	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Oanh	02/12/2002	D2305191	C00880223	30/06/2023
955	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thu Phương	10/04/2002	D2305192	C00880224	30/06/2023
956	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Chữ Thị Trang	14/10/2002	D2305193	C00880225	30/06/2023
957	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thu Trang	04/11/2002	D2305194	C00880226	30/06/2023
958	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Huyền Trang	14/08/2002	D2305195	C00880227	30/06/2023
959	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Huyền Trang	25/03/2002	D2305196	C00880228	30/06/2023
960	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phùng Đức Tú	15/06/2002	D2305197	C00880229	30/06/2023
961	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Cao Văn Tuấn	31/10/2002	D2305198	C00880230	30/06/2023
962	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Anh Tuấn	17/04/2002	D2305199	C00880231	30/06/2023
963	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thu Uyên	07/12/2002	D2305200	C00880232	30/06/2023
964	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tạ Khánh Vân	16/01/2002	D2305201	C00880233	30/06/2023
965	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Ngọc Vĩnh	08/01/2002	D2305202	C00880234	30/06/2023
966	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Chu Long Vũ	05/08/2002	D2305203	C00880235	30/06/2023
967	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn Vũ	21/08/2002	D2305204	C00880236	30/06/2023
968	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đình Tiến Vương	26/03/2002	D2305205	C00880237	30/06/2023
969	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Phương Nga	26/12/2002	D2305206	C00880238	30/06/2023
970	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Minh Hằng	08/02/2002	D2305207	C00880239	30/06/2023
971	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn Anh	04/12/2002	D2305208	C00880240	30/06/2023
972	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Vương Anh	18/02/2002	D2305209	C00880241	30/06/2023
973	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Lan Anh	22/03/2002	D2305210	C00880242	30/06/2023
974	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Lan Anh	25/10/2002	D2305211	C00880243	30/06/2023
975	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Tú Anh	14/07/2002	D2305212	C00880244	30/06/2023
976	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Vân Anh	30/01/2002	D2305213	C00880245	30/06/2023
977	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Ngọc Ánh	29/01/2002	D2305214	C00880246	30/06/2023
978	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lương Nguyệt Ánh	15/08/2002	D2305215	C00880247	30/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
979	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Thị Ngọc Ánh	26/06/2002	D2305216	C00880248	30/06/2023
980	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Thị Nhật Ánh	02/09/2002	D2305217	C00880249	30/06/2023
981	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Ngọc Ánh	22/03/2002	D2305218	C00880250	30/06/2023
982	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Ngọc Ánh	06/09/2002	D2305219	C00880251	30/06/2023
983	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Hồng Ánh	03/07/2002	D2305220	C00880252	30/06/2023
984	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Điền Thị Huyền Chang	06/11/2002	D2305221	C00880253	30/06/2023
985	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Kim Chi	14/10/2002	D2305222	C00880254	30/06/2023
986	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Huyền Chi	13/06/2002	D2305223	C00880255	30/06/2023
987	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Trọng Chiến	30/12/2002	D2305224	C00880256	30/06/2023
988	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn Chiến	03/12/2002	D2305225	C00880257	30/06/2023
989	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Duy Cường	29/09/2002	D2305226	C00880258	30/06/2023
990	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Tiến Dũng	07/03/2002	D2305227	C00880259	30/06/2023
991	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Mạnh Dũng	24/01/2002	D2305228	C00880260	30/06/2023
992	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đoàn Thị Thùy Dương	04/09/2002	D2305229	C00880261	30/06/2023
993	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thùy Dương	04/03/2002	D2305230	C00880262	30/06/2023
994	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Tiến Đạt	18/08/2002	D2305231	C00880263	30/06/2023
995	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn Đạt	06/04/2002	D2305232	C00880264	30/06/2023
996	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Tiến Đạt	31/08/2002	D2305233	C00880265	30/06/2023
997	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Hải Đăng	09/12/2002	D2305234	C00880266	30/06/2023
998	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hằng	28/08/2002	D2305235	C00880267	30/06/2023
999	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thúy Hằng	27/09/2002	D2305236	C00880268	30/06/2023
1000	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thu Hằng	18/08/2002	D2305237	C00880269	30/06/2023
1001	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Hằng	16/07/2002	D2305238	C00880270	30/06/2023
1002	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Từ Thị Hằng	21/04/2002	D2305239	C00880271	30/06/2023
1003	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Ngọc Hân	20/05/2002	D2305240	C00880272	30/06/2023
1004	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Chu Phi Hùng	10/11/2002	D2305241	C00880273	30/06/2023
1005	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Mạnh Hùng	28/09/2002	D2305242	C00880274	30/06/2023
1006	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phi Hùng	15/11/2002	D2305243	C00880275	30/06/2023
1007	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn Hùng	29/07/2002	D2305244	C00880276	30/06/2023
1008	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thu Huyền	22/09/2002	D2305245	C00880277	30/06/2023
1009	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Thu Huyền	01/06/2002	D2305246	C00880278	30/06/2023
1010	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Mai Hương	14/09/2002	D2305247	C00880279	30/06/2023
1011	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thu Hương	28/10/2002	D2305248	C00880280	30/06/2023
1012	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Hạnh Hương	05/01/2002	D2305249	C00880281	30/06/2023
1013	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Hương	02/01/2002	D2305250	C00880282	30/06/2023
1014	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Thanh Hương	28/08/2002	D2305251	C00880283	30/06/2023
1015	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thanh Hương	20/11/2002	D2305252	C00880284	30/06/2023
1016	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thu Hương	23/12/2002	D2305253	C00880285	30/06/2023
1017	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Mỹ Linh	27/04/2002	D2305254	C00880286	30/06/2023
1018	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Quách Phương Linh	28/08/2002	D2305255	C00880287	30/06/2023
1019	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Thùy Linh	09/05/2002	D2305256	C00880288	30/06/2023
1020	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thùy Linh	24/03/2002	D2305257	C00880289	30/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
1021	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trương Đặng Diệu Linh	05/02/2002	D2305258	C00880290	30/06/2023
1022	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Uyên My	11/04/2002	D2305259	C00880291	30/06/2023
1023	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Na	31/08/2002	D2305260	C00880292	30/06/2023
1024	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thành Nam	11/10/2002	D2305261	C00880293	30/06/2023
1025	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Giang Nam	01/04/2002	D2305262	C00880294	30/06/2023
1026	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trương Thành Nam	06/11/2002	D2305263	C00880295	30/06/2023
1027	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hồng Niên	03/12/2002	D2305264	C00880296	30/06/2023
1028	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Kiều Oanh	09/06/2002	D2305265	C00880297	30/06/2023
1029	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hữu Trường Phát	22/07/2002	D2305266	C00880298	30/06/2023
1030	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lâm Văn Phú	26/12/2002	D2305267	C00880299	30/06/2023
1031	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Quỳnh Py	27/08/2002	D2305268	C00880300	30/06/2023
1032	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Thị Như Quỳnh	03/02/2002	D2305269	C00880301	30/06/2023
1033	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc Quỳnh	17/11/2002	D2305270	C00880302	30/06/2023
1034	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phương Quỳnh	07/12/2002	D2305271	C00880303	30/06/2023
1035	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Như Quỳnh	22/09/2002	D2305272	C00880304	30/06/2023
1036	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Thạch Thảo	12/11/2002	D2305273	C00880305	30/06/2023
1037	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Phương Thảo	16/11/2002	D2305274	C00880306	30/06/2023
1038	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Phương Thảo	17/05/2002	D2305275	C00880307	30/06/2023
1039	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Thiều Thị Thảo	02/07/2002	D2305276	C00880308	30/06/2023
1040	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thu Thảo	12/03/2002	D2305277	C00880309	30/06/2023
1041	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Trang	09/07/2002	D2305278	C00880310	30/06/2023
1042	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Thùy Trang	22/03/2002	D2305279	C00880311	30/06/2023
1043	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lưu Huyền Trang	19/09/2002	D2305280	C00880312	30/06/2023
1044	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Thùy Trang	12/11/2002	D2305281	C00880313	30/06/2023
1045	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Huyền Trang	26/06/2002	D2305282	C00880314	30/06/2023
1046	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Khắc Thiên Trang	30/03/2002	D2305283	C00880315	30/06/2023
1047	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Anh Tuấn	06/11/2002	D2305284	C00880316	30/06/2023
1048	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Lê Khánh Tùng	08/09/2002	D2305285	C00880317	30/06/2023
1049	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Tuyền	26/04/2002	D2305286	C00880318	30/06/2023
1050	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thanh Tuyền	08/05/2002	D2305287	C00880319	30/06/2023
1051	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Mạc Thị Ánh Tuyết	09/08/2002	D2305288	C00880320	30/06/2023
1052	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Thị Hà Vy	04/07/2002	D2305289	C00880321	30/06/2023
1053	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phùng Thị Xuân	08/03/2002	D2305290	C00880322	30/06/2023
1054	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đàm Như Ý	03/02/2002	D2305291	C00880323	30/06/2023
1055	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị Yên	28/11/2001	D2305292	C00880324	30/06/2023
1056	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Ngọc Lan	25/01/2002	D2305293	C00880325	30/06/2023
1057	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Hải Dương	24/09/2002	D2305294	C00880326	30/06/2023
1058	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Quỳnh	10/10/2001	D2305295	C00880327	30/06/2023
1059	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thành An	30/01/2002	D2305296	C00880328	30/06/2023
1060	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hòa An	25/08/2002	D2305297	C00880329	30/06/2023
1061	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Hà Kiều Anh	13/12/2002	D2305298	C00880330	30/06/2023
1062	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Ngọc Tuyết Anh	30/09/2002	D2305299	C00880331	30/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
1063	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Văn Nam Anh	28/12/2001	D2305300	C00880332	30/06/2023
1064	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hải Anh	22/09/2002	D2305301	C00880333	30/06/2023
1065	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hải Anh	14/07/2002	D2305302	C00880334	30/06/2023
1066	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hồng Anh	14/01/2003	D2305303	C00880335	30/06/2023
1067	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Mai Anh	29/03/1999	D2305304	C00880336	30/06/2023
1068	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Duy Chính	21/09/2002	D2305305	C00880337	30/06/2023
1069	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Kiều Chính	07/05/2002	D2305306	C00880338	30/06/2023
1070	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn Chính	22/04/2001	D2305307	C00880339	30/06/2023
1071	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị Thanh Chúc	22/10/2002	D2305308	C00880340	30/06/2023
1072	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thanh Chúc	04/08/2002	D2305309	C00880341	30/06/2023
1073	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Chúc	28/06/2002	D2305310	C00880342	30/06/2023
1074	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thành Chung	15/08/2002	D2305311	C00880343	30/06/2023
1075	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vương Đức Dân	27/06/2002	D2305312	C00880344	30/06/2023
1076	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Minh Dũng	09/11/2002	D2305313	C00880345	30/06/2023
1077	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lò Phi Dũng	03/03/2002	D2305314	C00880346	30/06/2023
1078	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn Dương	07/12/2002	D2305315	C00880347	30/06/2023
1079	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Đăng Dương	21/06/2002	D2305316	C00880348	30/06/2023
1080	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Thùy Dương	05/03/2002	D2305317	C00880349	30/06/2023
1081	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Định	23/03/2002	D2305318	C00880350	30/06/2023
1082	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hà	17/10/2002	D2305319	C00880351	30/06/2023
1083	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hiền	15/11/2002	D2305320	C00880352	30/06/2023
1084	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Văn Hiến	05/06/2002	D2305321	C00880353	30/06/2023
1085	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Chu Thu Hiền	18/12/2002	D2305322	C00880354	30/06/2023
1086	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hiền	22/11/2002	D2305323	C00880355	30/06/2023
1087	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc Hiệp	16/03/2002	D2305324	C00880356	30/06/2023
1088	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị Minh Hiếu	27/11/2002	D2305325	C00880357	30/06/2023
1089	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Minh Hiếu	28/11/2002	D2305326	C00880358	30/06/2023
1090	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Xuân Hồng	06/11/2002	D2305327	C00880359	30/06/2023
1091	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hà Trọng Huân	18/09/2002	D2305328	C00880360	30/06/2023
1092	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị Huệ	10/06/2002	D2305329	C00880361	30/06/2023
1093	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phương Huệ	23/07/2002	D2305330	C00880362	30/06/2023
1094	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thu Huệ	08/08/2002	D2305331	C00880363	30/06/2023
1095	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lý Thị Huệ	29/09/2002	D2305332	C00880364	30/06/2023
1096	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Huệ	28/08/2002	D2305333	C00880365	30/06/2023
1097	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thu Hương	24/11/2002	D2305334	C00880366	30/06/2023
1098	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Cần Thị Thúy Hường	27/09/2002	D2305335	C00880367	30/06/2023
1099	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Thu Hường	22/08/2002	D2305336	C00880368	30/06/2023
1100	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phùng Thu Hường	22/04/2002	D2305337	C00880369	30/06/2023
1101	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Đình Linh	10/03/2002	D2305338	C00880370	30/06/2023
1102	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị Hoài Linh	21/09/2002	D2305339	C00880371	30/06/2023
1103	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trương Thị Thùy Linh	12/08/2002	D2305340	C00880372	30/06/2023
1104	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Mai Linh	20/12/2002	D2305341	C00880373	30/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
1105	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Linh	09/07/2002	D2305342	C00880374	30/06/2023
1106	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Bảo Linh	13/03/2002	D2305343	C00880375	30/06/2023
1107	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lâm Thúy Loan	17/04/2002	D2305344	C00880376	30/06/2023
1108	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Phương Loan	11/06/2002	D2305345	C00880377	30/06/2023
1109	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Phương Loan	06/12/2002	D2305346	C00880378	30/06/2023
1110	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thanh Loan	25/05/2002	D2305347	C00880379	30/06/2023
1111	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tạ Bích Loan	21/07/2002	D2305348	C00880380	30/06/2023
1112	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Quỳnh Nga	16/05/2002	D2305349	C00880381	30/06/2023
1113	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lưu Thị Hiền Ninh	12/09/2002	D2305350	C00880382	30/06/2023
1114	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phương Tấn Phước	14/01/2002	D2305351	C00880383	30/06/2023
1115	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Nam Phương	04/12/2002	D2305352	C00880384	30/06/2023
1116	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Thu Phương	03/09/2002	D2305353	C00880385	30/06/2023
1117	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Như Quỳnh	31/08/2002	D2305354	C00880386	30/06/2023
1118	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tạ Thị Quỳnh	13/05/2002	D2305355	C00880387	30/06/2023
1119	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Văn Thị Như Quỳnh	16/02/2002	D2305356	C00880388	30/06/2023
1120	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Quỳnh	09/02/2002	D2305357	C00880389	30/06/2023
1121	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vy Thị Vinh San	01/06/2002	D2305358	C00880390	30/06/2023
1122	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Phương Thảo	07/01/2002	D2305359	C00880391	30/06/2023
1123	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thanh	16/08/2002	D2305360	C00880392	30/06/2023
1124	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Hồng Thắm	01/05/2002	D2305361	C00880393	30/06/2023
1125	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Quang Thắng	28/08/2002	D2305362	C00880394	30/06/2023
1126	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lý Mạnh Thắng	16/01/2002	D2305363	C00880395	30/06/2023
1127	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trịnh Quang Thắng	29/07/2002	D2305364	C00880396	30/06/2023
1128	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Văn Thìn	04/01/2001	D2305365	C00880397	30/06/2023
1129	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc Huyền Trang	07/07/2002	D2305366	C00880398	30/06/2023
1130	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Kiều Trang	01/07/2002	D2305367	C00880399	30/06/2023
1131	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Mai Trang	23/01/2002	D2305368	C00880400	30/06/2023
1132	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	26/07/2002	D2305369	C00880401	30/06/2023
1133	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thùy Trang	03/10/2002	D2305370	C00880402	30/06/2023
1134	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Kiều Trang	26/11/2002	D2305371	C00880403	30/06/2023
1135	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Quỳnh Trang	19/03/2002	D2305372	C00880404	30/06/2023
1136	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Thu Trang	16/10/2002	D2305373	C00880405	30/06/2023
1137	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Thang Thị Kiều Trang	07/02/2002	D2305374	C00880406	30/06/2023
1138	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Tuyết	09/06/2002	D2305375	C00880407	30/06/2023
1139	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Tuyết	21/03/2002	D2305376	C00880408	30/06/2023
1140	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trịnh Ánh Tuyết	12/11/2002	D2305377	C00880409	30/06/2023
1141	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Hải Yến	31/10/2002	D2305378	C00880410	30/06/2023
1142	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hồng Hiền	25/07/2002	D2305379	C00880411	30/06/2023
1143	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Quốc Khánh	02/09/2002	D2305380	C00880412	30/06/2023
1144	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Duy Long	15/06/2002	D2305381	C00880413	30/06/2023
1145	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vy Quỳnh Mai	17/05/2002	D2305382	C00880414	30/06/2023
1146	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	13/12/2002	D2305383	C00880415	30/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
1147	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn Tùng	26/11/2002	D2305384	C00880416	30/06/2023
1148	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hà An	04/06/2002	D2305385	C00880417	30/06/2023
1149	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn An	02/02/2002	D2305386	C00880418	30/06/2023
1150	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bế Duy Anh	22/05/2002	D2305387	C00880419	30/06/2023
1151	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Hoàng Vương Anh	18/04/2002	D2305388	C00880420	30/06/2023
1152	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Chu Phương Anh	26/08/2002	D2305389	C00880421	30/06/2023
1153	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Huệ Anh	06/08/2002	D2305390	C00880422	30/06/2023
1154	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Vân Anh	26/06/2002	D2305391	C00880423	30/06/2023
1155	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	24/01/2002	D2305392	C00880424	30/06/2023
1156	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nông Thị Bạch	05/04/2002	D2305393	C00880425	30/06/2023
1157	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Thân Ngọc Bảo	16/02/2002	D2305394	C00880426	30/06/2023
1158	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Kim Cương	08/02/2002	D2305395	C00880427	30/06/2023
1159	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hứa Văn Cương	26/08/2002	D2305396	C00880428	30/06/2023
1160	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Diệp	12/06/2002	D2305397	C00880429	30/06/2023
1161	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Diệu	26/09/2002	D2305398	C00880430	30/06/2023
1162	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Dinh	29/11/2002	D2305399	C00880431	30/06/2023
1163	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Văn Đại	13/10/2002	D2305400	C00880432	30/06/2023
1164	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thành Đạt	03/08/2002	D2305401	C00880433	30/06/2023
1165	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hồ A Gâu	15/04/2002	D2305402	C00880434	30/06/2023
1166	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Hương Giang	25/06/2002	D2305403	C00880435	30/06/2023
1167	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thuý Giang	20/02/2002	D2305404	C00880436	30/06/2023
1168	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tô Thị Thùy Giang	08/11/2002	D2305405	C00880437	30/06/2023
1169	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đại Thị Thu Hà	13/03/2002	D2305406	C00880438	30/06/2023
1170	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thu Hà	30/04/2002	D2305407	C00880439	30/06/2023
1171	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Thu Hà	11/10/2002	D2305408	C00880440	30/06/2023
1172	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Việt Hà	31/08/2002	D2305409	C00880441	30/06/2023
1173	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thu Hà	12/08/2002	D2305410	C00880442	30/06/2023
1174	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thu Hà	04/01/2002	D2305411	C00880443	30/06/2023
1175	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Thị Ngọc Hà	20/04/2002	D2305412	C00880444	30/06/2023
1176	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đức Hải	22/08/2002	D2305413	C00880445	30/06/2023
1177	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	13/05/2002	D2305414	C00880446	30/06/2023
1178	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lương Đức Hạnh	22/12/2002	D2305415	C00880447	30/06/2023
1179	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phùng Thị Hào	04/01/2002	D2305416	C00880448	30/06/2023
1180	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Minh Hiếu	11/03/2001	D2305417	C00880449	30/06/2023
1181	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Trung Kiên	04/10/2001	D2305418	C00880450	30/06/2023
1182	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Thị Hương Lan	01/08/2002	D2305419	C00880451	30/06/2023
1183	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Phương Lan	28/07/2002	D2305420	C00880452	30/06/2023
1184	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lưu Ngọc Lan	10/07/2002	D2305421	C00880453	30/06/2023
1185	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thúy Lan	23/11/2002	D2305422	C00880454	30/06/2023
1186	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phí Thị Lan	24/10/2002	D2305423	C00880455	30/06/2023
1187	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phùng Thị Lanh	15/08/2002	D2305424	C00880456	30/06/2023
1188	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lại Tùng Lâm	20/04/2002	D2305425	C00880457	30/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
1189	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Quỳnh Mai	13/08/2002	D2305426	C00880458	30/06/2023
1190	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Thị Thanh Mai	30/06/2002	D2305427	C00880459	30/06/2023
1191	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lò Thị Nam	04/09/2002	D2305428	C00880460	30/06/2023
1192	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phùng Văn Nam	15/07/2002	D2305429	C00880461	30/06/2023
1193	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lý Thị Y Nang	26/03/2002	D2305430	C00880462	30/06/2023
1194	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Thị Nga	23/08/2002	D2305431	C00880463	30/06/2023
1195	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Thị Nga	03/10/2002	D2305432	C00880464	30/06/2023
1196	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Nga	31/05/2002	D2305433	C00880465	30/06/2023
1197	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lò Thị Quỳnh Nga	24/01/2002	D2305434	C00880466	30/06/2023
1198	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Minh Ngọc	06/04/2002	D2305435	C00880467	30/06/2023
1199	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Bích Ngọc	13/11/2002	D2305436	C00880468	30/06/2023
1200	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị Oanh	18/09/2002	D2305437	C00880469	30/06/2023
1201	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Kim Oanh	31/10/2002	D2305438	C00880470	30/06/2023
1202	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Oanh	23/11/2002	D2305439	C00880471	30/06/2023
1203	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Kim Oanh	16/06/2002	D2305440	C00880472	30/06/2023
1204	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Văn Phúc	28/05/2002	D2305441	C00880473	30/06/2023
1205	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Cù Thị Hà Phương	06/04/2002	D2305442	C00880474	30/06/2023
1206	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Thu Phương	06/12/2002	D2305443	C00880475	30/06/2023
1207	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Công Quân	15/02/2002	D2305444	C00880476	30/06/2023
1208	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phùng Ngọc Quân	23/05/2002	D2305445	C00880477	30/06/2023
1209	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Hồng Quân	20/07/2002	D2305446	C00880478	30/06/2023
1210	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Thị Ánh Sáng	11/01/2002	D2305447	C00880479	30/06/2023
1211	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Thị Thanh Tâm	17/02/2002	D2305448	C00880480	30/06/2023
1212	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Viết Tân	30/11/2002	D2305449	C00880481	30/06/2023
1213	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Mã Phương Thảo	21/12/2002	D2305450	C00880482	30/06/2023
1214	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn Tiến	12/10/2002	D2305451	C00880483	30/06/2023
1215	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trịnh Ngọc Tiến	25/10/2002	D2305452	C00880484	30/06/2023
1216	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Tình	22/04/2002	D2305453	C00880485	30/06/2023
1217	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Khuất Thị Uyên	28/09/2002	D2305454	C00880486	30/06/2023
1218	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nghiêm Thị Uyên	05/09/2002	D2305455	C00880487	30/06/2023
1219	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phùng Tổ Uyên	17/10/2002	D2305456	C00880488	30/06/2023
1220	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thanh Xuân	26/08/2002	D2305457	C00880489	30/06/2023
1221	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hải Yến	14/05/2002	D2305458	C00880490	30/06/2023
1222	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Đức Anh	08/02/2002	D2305459	C00880491	30/06/2023
1223	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lại Đăng Túc	20/06/2001	D2305460	C00880492	30/06/2023
1224	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hải Anh	09/07/2002	D2305461	C00880493	30/06/2023
1225	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Chu Thị Dung	21/07/2002	D2305462	C00880494	30/06/2023
1226	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị Hằng	05/01/2001	D2305463	C00880495	30/06/2023
1227	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Thị Hoàng Hiền	16/12/2002	D2305464	C00880496	30/06/2023
1228	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị Phương Hoa	14/04/2002	D2305465	C00880497	30/06/2023
1229	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Liên	03/04/2002	D2305466	C00880498	30/06/2023
1230	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Phương Nga	22/10/2002	D2305467	C00880499	30/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
1231	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Hoài Ngọc	10/11/2002	D2305468	C00880500	30/06/2023
1232	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Như Quỳnh	21/12/2002	D2305469	C00880501	30/06/2023
1233	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thái Khánh Thy	26/06/2002	D2305470	C00880502	30/06/2023
1234	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Hương Trà	06/10/2002	D2305471	C00880503	30/06/2023
1235	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trịnh Khánh Vân	11/10/2002	D2305472	C00880504	30/06/2023
1236	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Yến	01/06/2002	D2305473	C00880505	30/06/2023
1237	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Thị Phương Anh	30/12/2002	D2305474	C00880506	30/06/2023
1238	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Trần Văn Anh	19/11/2001	D2305475	C00880507	30/06/2023
1239	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Văn Anh	18/06/2002	D2305476	C00880508	30/06/2023
1240	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Mai Lan Anh	04/12/2002	D2305477	C00880509	30/06/2023
1241	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Trâm Anh	25/09/2002	D2305478	C00880510	30/06/2023
1242	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Bắc	25/01/2002	D2305479	C00880511	30/06/2023
1243	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tô Thị Biên	21/10/2002	D2305480	C00880512	30/06/2023
1244	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lô Mạnh Cường	25/03/2001	D2305481	C00880513	30/06/2023
1245	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Bích Du	30/09/2002	D2305482	C00880514	30/06/2023
1246	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Kim Dung	22/10/2002	D2305483	C00880515	30/06/2023
1247	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Cà Ngọc Duy	26/11/2002	D2305484	C00880516	30/06/2023
1248	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Len Thị Giang	29/10/2002	D2305485	C00880517	30/06/2023
1249	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Giang	22/02/2002	D2305486	C00880518	30/06/2023
1250	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Thị Hằng	05/03/2002	D2305487	C00880519	30/06/2023
1251	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Thanh Hằng	27/08/2002	D2305488	C00880520	30/06/2023
1252	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thu Hằng	27/01/2002	D2305489	C00880521	30/06/2023
1253	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Hằng	15/01/2002	D2305490	C00880522	30/06/2023
1254	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nông Thị Hậu	01/01/2002	D2305491	C00880523	30/06/2023
1255	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Chu Thu Hiền	24/03/2002	D2305492	C00880524	30/06/2023
1256	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Thúy Hiền	09/10/2002	D2305493	C00880525	30/06/2023
1257	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phùng Thị Thu Hiền	02/02/2002	D2305494	C00880526	30/06/2023
1258	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Chu Thị Hiếu	23/09/2002	D2305495	C00880527	30/06/2023
1259	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thúy Kiều	21/03/2002	D2305496	C00880528	30/06/2023
1260	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Hồng Kim	09/07/2002	D2305497	C00880529	30/06/2023
1261	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lương Thị Liêm	28/03/2002	D2305498	C00880530	30/06/2023
1262	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Bích Liên	20/12/2002	D2305499	C00880531	30/06/2023
1263	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị Thùy Linh	25/07/2002	D2305500	C00880532	30/06/2023
1264	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Thị Linh	17/01/2002	D2305501	C00880533	30/06/2023
1265	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đàm Thị Linh	24/11/2000	D2305502	C00880534	30/06/2023
1266	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lương Thị Chi Mai	02/10/2002	D2305503	C00880535	30/06/2023
1267	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phạm Ngọc Mai	16/05/2002	D2305504	C00880536	30/06/2023
1268	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Thanh Nga	09/11/2002	D2305505	C00880537	30/06/2023
1269	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hà Kim Ngân	08/11/2002	D2305506	C00880538	30/06/2023
1270	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Bích Ngọc	03/09/2002	D2305507	C00880539	30/06/2023
1271	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đoàn Thị Hà Phương	24/10/2002	D2305508	C00880540	30/06/2023
1272	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Phương	02/06/2002	D2305509	C00880541	30/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên		Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
1273	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lò Hùng	Phuong	03/09/2002	D2305510	C00880542	30/06/2023
1274	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Thị	Quỳnh	12/04/2002	D2305511	C00880543	30/06/2023
1275	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Khánh	Quỳnh	04/04/2002	D2305512	C00880544	30/06/2023
1276	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Triệu Quang	Thái	22/07/2002	D2305513	C00880545	30/06/2023
1277	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Thị	Thanh	02/12/2002	D2305514	C00880546	30/06/2023
1278	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bạch Phương	Thảo	18/12/2002	D2305515	C00880547	30/06/2023
1279	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trịnh Thị	Thương	30/05/2002	D2305516	C00880548	30/06/2023
1280	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hồng	Thương	24/11/2002	D2305517	C00880549	30/06/2023
1281	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thanh	Trà	31/01/2002	D2305518	C00880550	30/06/2023
1282	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nông Thị Thu	Trang	02/03/2002	D2305519	C00880551	30/06/2023
1283	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Huyền	Trang	29/07/2002	D2305520	C00880552	30/06/2023
1284	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Văn	Tuân	30/09/2002	D2305521	C00880553	30/06/2023
1285	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Điền Anh	Tuấn	28/03/2002	D2305522	C00880554	30/06/2023
1286	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Xuân	Tùng	29/09/2002	D2305523	C00880555	30/06/2023
1287	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị	Tuyết	27/07/2002	D2305524	C00880556	30/06/2023
1288	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Ánh	Tuyết	25/06/2002	D2305525	C00880557	30/06/2023
1289	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Tuyết	26/05/2002	D2305526	C00880558	30/06/2023
1290	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	03/07/2002	D2305527	C00880559	30/06/2023
1291	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị	Tuyết	20/01/2002	D2305528	C00880560	30/06/2023
1292	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	25/12/2002	D2305529	C00880561	30/06/2023
1293	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thanh	Vân	02/07/2002	D2305530	C00880562	30/06/2023
1294	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Cẩm	Vân	05/11/2002	D2305531	C00880563	30/06/2023
1295	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thanh	Xuân	18/03/2002	D2305532	C00880564	30/06/2023
1296	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị	Xuân	06/11/2002	D2305533	C00880565	30/06/2023
1297	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thế	Anh	01/11/2002	D2305534	C00880566	30/06/2023
1298	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Giáp Văn	Hòa	08/08/2002	D2305535	C00880567	30/06/2023
1299	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Quỳnh	Giang	24/11/2002	D2305536	C00880568	30/06/2023
1300	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Triệu Thị	Hoa	16/07/2002	D2305537	C00880569	30/06/2023
1301	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Thị Ngọc	Trâm	12/12/2002	D2305538	C00880570	30/06/2023
1302	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hoàng	Anh	26/09/2002	D2305539	C00880571	30/06/2023
1303	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phương	Anh	11/09/2002	D2305540	C00880572	30/06/2023
1304	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Phương	Anh	02/04/2002	D2305541	C00880573	30/06/2023
1305	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Vân	Anh	05/10/2001	D2305542	C00880574	30/06/2023
1306	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Minh	Anh	06/06/2002	D2305543	C00880575	30/06/2023
1307	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Duy	Bình	25/02/2002	D2305544	C00880576	30/06/2023
1308	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Minh	Châu	17/07/2002	D2305545	C00880577	30/06/2023
1309	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Thị Kim	Chi	05/04/2002	D2305546	C00880578	30/06/2023
1310	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phùng Thị Trang	Dung	01/05/2002	D2305547	C00880579	30/06/2023
1311	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Trọng	Dũng	16/02/2002	D2305548	C00880580	30/06/2023
1312	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Việt	Dũng	03/11/2002	D2305549	C00880581	30/06/2023
1313	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hà Văn	Đồng	02/05/2002	D2305550	C00880582	30/06/2023
1314	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tạ Hoài	Đức	12/11/2002	D2305551	C00880583	30/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
1315	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Giang	11/11/2002	D2305552	C00880584	30/06/2023
1316	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lại Hồng Hạnh	01/03/2002	D2305553	C00880585	30/06/2023
1317	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hoa	20/04/2002	D2305554	C00880586	30/06/2023
1318	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tạ Thị Hoa	15/06/2002	D2305555	C00880587	30/06/2023
1319	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Hoa	06/03/2002	D2305556	C00880588	30/06/2023
1320	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trịnh Thị Hòa	10/07/2002	D2305557	C00880589	30/06/2023
1321	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thu Hoài	15/10/2002	D2305558	C00880590	30/06/2023
1322	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Trung Hoàng	14/08/2002	D2305559	C00880591	30/06/2023
1323	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Hoa Hồng	11/09/2002	D2305560	C00880592	30/06/2023
1324	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thu Hồng	16/08/2002	D2305561	C00880593	30/06/2023
1325	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tạ Thị Thủy Hồng	02/02/2002	D2305562	C00880594	30/06/2023
1326	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thúy Hồng	17/06/2002	D2305563	C00880595	30/06/2023
1327	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Huyền	31/08/2002	D2305564	C00880596	30/06/2023
1328	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hà Vũ Ngọc Linh	03/12/2002	D2305565	C00880597	30/06/2023
1329	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Linh	31/12/2002	D2305566	C00880598	30/06/2023
1330	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Diệu Linh	20/11/2002	D2305567	C00880599	30/06/2023
1331	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hứa Diệu Linh	27/09/2002	D2305568	C00880600	30/06/2023
1332	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Linh	21/11/2002	D2305569	C00880601	30/06/2023
1333	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Phương Linh	08/10/2002	D2305570	C00880602	30/06/2023
1334	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Mai Phúc Linh	01/11/2002	D2305571	C00880603	30/06/2023
1335	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Thị Linh	15/11/2002	D2305572	C00880604	30/06/2023
1336	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Tuyết Mai	12/04/2002	D2305573	C00880605	30/06/2023
1337	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Triệu Thị Mây	24/08/2002	D2305574	C00880606	30/06/2023
1338	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Ngọc	16/12/2002	D2305575	C00880607	30/06/2023
1339	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Bích Ngọc	05/03/2002	D2305576	C00880608	30/06/2023
1340	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Duy Nguồn	29/07/2002	D2305577	C00880609	30/06/2023
1341	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Minh Nguyệt	07/12/2002	D2305578	C00880610	30/06/2023
1342	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Minh Nguyệt	24/06/2002	D2305579	C00880611	30/06/2023
1343	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tạ Thị Tuấn Nhã	19/12/2002	D2305580	C00880612	30/06/2023
1344	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lại Thị Cẩm Nhài	26/03/2002	D2305581	C00880613	30/06/2023
1345	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lò Thị Quỳnh	06/03/2002	D2305582	C00880614	30/06/2023
1346	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Nhâm Quỳnh	12/02/2002	D2305583	C00880615	30/06/2023
1347	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nông Thị Thanh Quỳnh	04/09/2002	D2305584	C00880616	30/06/2023
1348	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Phương Thanh	26/08/2002	D2305585	C00880617	30/06/2023
1349	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lò Thị Thanh	15/01/2001	D2305586	C00880618	30/06/2023
1350	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thanh	21/10/2002	D2305587	C00880619	30/06/2023
1351	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trịnh Đức Thành	16/08/2002	D2305588	C00880620	30/06/2023
1352	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Thị Thanh Thảo	11/07/2002	D2305589	C00880621	30/06/2023
1353	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Thị Thảo	02/09/2002	D2305590	C00880622	30/06/2023
1354	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Phương Thảo	01/12/2002	D2305591	C00880623	30/06/2023
1355	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Phương Thảo	14/10/2002	D2305592	C00880624	30/06/2023
1356	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lương Thanh Trà	17/03/2002	D2305593	C00880625	30/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
1357	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Lê Thanh Trà	08/11/2002	D2305594	C00880626	30/06/2023
1358	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Cao Thị Huyền Trang	26/07/2002	D2305595	C00880627	30/06/2023
1359	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Thị Thủy Trang	29/10/2002	D2305596	C00880628	30/06/2023
1360	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hà Thu Trang	26/03/2002	D2305597	C00880629	30/06/2023
1361	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Trang	19/10/2002	D2305598	C00880630	30/06/2023
1362	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Kiều Trang	05/09/2002	D2305599	C00880631	30/06/2023
1363	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Trang	25/09/2002	D2305600	C00880632	30/06/2023
1364	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tường Thị Minh Trang	02/04/2002	D2305601	C00880633	30/06/2023
1365	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Huyền Trang	18/02/2002	D2305602	C00880634	30/06/2023
1366	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Thùy Trang	27/08/2002	D2305603	C00880635	30/06/2023
1367	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Ngọc Trâm	06/10/2002	D2305604	C00880636	30/06/2023
1368	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thanh Trúc	28/08/2002	D2305605	C00880637	30/06/2023
1369	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Văn Tú	20/08/2002	D2305606	C00880638	30/06/2023
1370	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Mai Thanh Tú	08/11/2002	D2305607	C00880639	30/06/2023
1371	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị Hoài Vi	25/02/2002	D2305608	C00880640	30/06/2023
1372	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Ngọc Viên	16/01/2002	D2305609	C00880641	30/06/2023
1373	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Duy Vinh	02/04/2002	D2305610	C00880642	30/06/2023
1374	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Mùa Thị Xuân	19/09/2002	D2305611	C00880643	30/06/2023
1375	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Tuấn Hùng	14/10/2002	D2305612	C00880644	30/06/2023
1376	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lại Văn Minh	13/06/2002	D2305613	C00880645	30/06/2023
1377	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Minh Vũ	12/11/2002	D2305614	C00880646	30/06/2023
1378	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phùng Thu Thảo	04/12/2002	D2305615	C00880647	30/06/2023
1379	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thu Thúy	22/08/2002	D2305616	C00880648	30/06/2023
1380	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Cao Thanh Thương	14/06/2002	D2305617	C00880649	30/06/2023
1381	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Linh	05/04/2002	D2305618	C00880650	30/06/2023
1382	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Diệu Linh	16/02/2002	D2305619	C00880651	30/06/2023
1383	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tổng Diệu Linh	11/01/2002	D2305620	C00880652	30/06/2023
1384	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Phương Linh	29/12/2002	D2305621	C00880653	30/06/2023
1385	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Linh	08/02/2002	D2305622	C00880654	30/06/2023
1386	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Yến Linh	15/09/2002	D2305623	C00880655	30/06/2023
1387	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Triệu Hà Linh	23/06/2002	D2305624	C00880656	30/06/2023
1388	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Bích Loan	08/06/2002	D2305625	C00880657	30/06/2023
1389	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Quách Thị Thanh Loan	08/09/2002	D2305626	C00880658	30/06/2023
1390	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lù Thị Mùi	14/10/2002	D2305627	C00880659	30/06/2023
1391	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị Thanh Nhân	22/06/2002	D2305628	C00880660	30/06/2023
1392	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Nhân	16/12/2002	D2305629	C00880661	30/06/2023
1393	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tô Thanh Nhân	25/11/2002	D2305630	C00880662	30/06/2023
1394	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Nhất	19/01/2002	D2305631	C00880663	30/06/2023
1395	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Nhiệt	26/01/2002	D2305632	C00880664	30/06/2023
1396	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đoàn Thị Hồng Nhung	15/10/2002	D2305633	C00880665	30/06/2023
1397	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Mai Phương	29/09/2002	D2305634	C00880666	30/06/2023
1398	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thu Phương	03/02/2002	D2305635	C00880667	30/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
1399	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	02/09/2002	D2305636	C00880668	30/06/2023
1400	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Tú Quỳnh	25/05/2002	D2305637	C00880669	30/06/2023
1401	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Quỳnh	21/02/2002	D2305638	C00880670	30/06/2023
1402	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thu Thảo	10/04/2002	D2305639	C00880671	30/06/2023
1403	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lại Thị Phương Thảo	08/03/2002	D2305640	C00880672	30/06/2023
1404	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Thảo	16/12/2002	D2305641	C00880673	30/06/2023
1405	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lò Thị Thanh Thảo	15/08/2001	D2305642	C00880674	30/06/2023
1406	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phương Thảo	10/11/2002	D2305643	C00880675	30/06/2023
1407	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thảo	24/07/2002	D2305644	C00880676	30/06/2023
1408	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thanh Thảo	13/10/2002	D2305645	C00880677	30/06/2023
1409	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Mỹ Thảo	08/09/2002	D2305646	C00880678	30/06/2023
1410	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Phương Thảo	30/01/2002	D2305647	C00880679	30/06/2023
1411	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Thu Thảo	03/05/2002	D2305648	C00880680	30/06/2023
1412	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Minh Thư	01/01/2002	D2305649	C00880681	30/06/2023
1413	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Hoài Thương	13/08/2002	D2305650	C00880682	30/06/2023
1414	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thương	07/01/2002	D2305651	C00880683	30/06/2023
1415	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Hải Yến	19/07/2002	D2305652	C00880684	30/06/2023
1416	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Huyền Anh	25/10/2002	D2305653	C00880685	30/06/2023
1417	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Vân Anh	27/04/2002	D2305654	C00880686	30/06/2023
1418	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Vân Anh	26/03/2002	D2305655	C00880687	30/06/2023
1419	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trịnh Thị Kim Anh	11/07/2002	D2305656	C00880688	30/06/2023
1420	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Lan Anh	25/05/2002	D2305657	C00880689	30/06/2023
1421	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ma Thị Quỳnh Chi	22/04/2002	D2305658	C00880690	30/06/2023
1422	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Kim Dung	13/12/2002	D2305659	C00880691	30/06/2023
1423	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Duyên	07/10/2002	D2305660	C00880692	30/06/2023
1424	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Thị Mỹ Duyên	07/01/2002	D2305661	C00880693	30/06/2023
1425	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Cao Văn Dương	03/07/2002	D2305662	C00880694	30/06/2023
1426	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Anh Đức	10/01/2002	D2305663	C00880695	30/06/2023
1427	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Giang	22/08/2002	D2305664	C00880696	30/06/2023
1428	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hà Giang	03/10/2002	D2305665	C00880697	30/06/2023
1429	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Ngọc Hà	10/08/2002	D2305666	C00880698	30/06/2023
1430	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Quách Thị Phương Hoa	17/09/2002	D2305667	C00880699	30/06/2023
1431	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lý Minh Hoa	15/05/2002	D2305668	C00880700	30/06/2023
1432	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nông Thị Hồng Huệ	13/05/2002	D2305669	C00880701	30/06/2023
1433	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Chu Kim Huệ	01/09/2002	D2305670	C00880702	30/06/2023
1434	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tào Thị Huệ	10/03/2002	D2305671	C00880703	30/06/2023
1435	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Quang Huy	18/11/2002	D2305672	C00880704	30/06/2023
1436	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đức Huy	23/11/2002	D2305673	C00880705	30/06/2023
1437	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Quang Huy	23/05/2002	D2305674	C00880706	30/06/2023
1438	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị Thu Huyền	26/02/2002	D2305675	C00880707	30/06/2023
1439	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Chu Phương Huyền	17/08/2002	D2305676	C00880708	30/06/2023
1440	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Ngọc Huyền	09/10/2002	D2305677	C00880709	30/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
1441	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Thị Ngọc Huyền	25/10/2002	D2305678	C00880710	30/06/2023
1442	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lương Thị Thu Huyền	31/07/2002	D2305679	C00880711	30/06/2023
1443	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thanh Huyền	11/07/2002	D2305680	C00880712	30/06/2023
1444	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Huyền	14/05/2002	D2305681	C00880713	30/06/2023
1445	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Xuân Chiến	25/05/2002	D2305682	C00880714	30/06/2023
1446	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Đình Dương	01/04/2002	D2305683	C00880715	30/06/2023
1447	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Mạnh Long	28/08/2002	D2305684	C00880716	30/06/2023
1448	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Dương Lực	04/07/2002	D2305685	C00880717	30/06/2023
1449	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Cao Thắng	01/07/2002	D2305686	C00880718	30/06/2023
1450	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Mạnh Thắng	07/10/2002	D2305687	C00880719	30/06/2023
1451	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Đức Thịnh	21/05/2002	D2305688	C00880720	30/06/2023
1452	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Quang Thu	02/03/2002	D2305689	C00880721	30/06/2023
1453	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn Vượng	03/10/2002	D2305690	C00880722	30/06/2023
1454	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đoàn Phương Anh	17/05/2002	D2305691	C00880723	30/06/2023
1455	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc Ánh	29/11/2002	D2305692	C00880724	30/06/2023
1456	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Thị Chiến	11/02/2002	D2305693	C00880725	30/06/2023
1457	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị Chinh	18/01/2002	D2305694	C00880726	30/06/2023
1458	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thanh Chúc	04/02/2001	D2305695	C00880727	30/06/2023
1459	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thành Đạt	18/06/2002	D2305696	C00880728	30/06/2023
1460	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thanh Hiền	05/08/2002	D2305697	C00880729	30/06/2023
1461	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thu Hiền	22/02/2002	D2305698	C00880730	30/06/2023
1462	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thúy Hiền	26/09/2002	D2305699	C00880731	30/06/2023
1463	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thu Huyền	28/02/2002	D2305700	C00880732	30/06/2023
1464	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Thị Thu Hương	02/11/2002	D2305701	C00880733	30/06/2023
1465	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đường Thị Hương	30/12/2002	D2305702	C00880734	30/06/2023
1466	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Mai Hương	02/12/2002	D2305703	C00880735	30/06/2023
1467	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Quỳnh Hương	12/01/2002	D2305704	C00880736	30/06/2023
1468	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lý Thị Mai Hương	23/10/2002	D2305705	C00880737	30/06/2023
1469	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Diệu Hương	15/10/2002	D2305706	C00880738	30/06/2023
1470	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hương	02/04/2002	D2305707	C00880739	30/06/2023
1471	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Hương	28/07/2002	D2305708	C00880740	30/06/2023
1472	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Tài Hương	28/06/2002	D2305709	C00880741	30/06/2023
1473	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vàng Thị Hương	22/01/2002	D2305710	C00880742	30/06/2023
1474	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Hương	05/03/2002	D2305711	C00880743	30/06/2023
1475	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phùng Thị Thu Hương	20/08/2002	D2305712	C00880744	30/06/2023
1476	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Thu Hương	27/09/2002	D2305713	C00880745	30/06/2023
1477	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Phương Linh	03/01/2002	D2305714	C00880746	30/06/2023
1478	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Phương Linh	06/08/2002	D2305715	C00880747	30/06/2023
1479	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị Thùy Linh	04/05/2002	D2305716	C00880748	30/06/2023
1480	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Linh	18/10/2002	D2305717	C00880749	30/06/2023
1481	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Linh	01/02/2002	D2305718	C00880750	30/06/2023
1482	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hồng Luyến	30/12/2002	D2305719	C00880751	30/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
1483	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hương Ly	04/08/2002	D2305720	C00880752	30/06/2023
1484	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Quách Thị Khánh Ly	10/04/2002	D2305721	C00880753	30/06/2023
1485	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	La Thị Mừng	14/01/2002	D2305722	C00880754	30/06/2023
1486	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Thảo My	07/12/2002	D2305723	C00880755	30/06/2023
1487	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Huyền My	09/02/2002	D2305724	C00880756	30/06/2023
1488	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Ngân	23/09/2002	D2305725	C00880757	30/06/2023
1489	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lăng Thị Ngân	13/08/2002	D2305726	C00880758	30/06/2023
1490	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Ngọc	08/03/2002	D2305727	C00880759	30/06/2023
1491	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hồ Thị Hồng Nhung	18/08/2002	D2305728	C00880760	30/06/2023
1492	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Nhung	08/03/2002	D2305729	C00880761	30/06/2023
1493	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Nhung	16/09/2002	D2305730	C00880762	30/06/2023
1494	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hồng Nhung	17/12/2002	D2305731	C00880763	30/06/2023
1495	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Nhung	25/12/2002	D2305732	C00880764	30/06/2023
1496	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Xuân Phương	31/03/2002	D2305733	C00880765	30/06/2023
1497	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thu Phương	13/06/2002	D2305734	C00880766	30/06/2023
1498	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trịnh Thị Phương	31/10/2002	D2305735	C00880767	30/06/2023
1499	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Lệ Quỳnh	26/05/2002	D2305736	C00880768	30/06/2023
1500	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Thu Thảo	27/08/2002	D2305737	C00880769	30/06/2023
1501	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Hồng Thắm	20/06/2002	D2305738	C00880770	30/06/2023
1502	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị Thơm	12/01/2002	D2305739	C00880771	30/06/2023
1503	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thơm	25/08/2002	D2305740	C00880772	30/06/2023
1504	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hoài Thu	04/10/2002	D2305741	C00880773	30/06/2023
1505	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Minh Thu	10/01/2002	D2305742	C00880774	30/06/2023
1506	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thu	25/05/2002	D2305743	C00880775	30/06/2023
1507	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thuý	24/11/2002	D2305744	C00880776	30/06/2023
1508	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thúy	06/04/2002	D2305745	C00880777	30/06/2023
1509	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lò Minh Thùy	25/09/2002	D2305746	C00880778	30/06/2023
1510	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thanh Trúc	10/07/2002	D2305747	C00880779	30/06/2023
1511	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Trúc	08/08/2002	D2305748	C00880780	30/06/2023
1512	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Tuyết	12/05/2002	D2305749	C00880781	30/06/2023
1513	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hải Yến	24/07/2002	D2305750	C00880782	30/06/2023
1514	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Trung Hiếu	18/08/2002	D2305751	C00880783	30/06/2023
1515	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Quang Huy	21/10/2002	D2305752	C00880784	30/06/2023
1516	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đình Long	22/02/2002	D2305753	C00880785	30/06/2023
1517	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Văn Sinh	30/01/2002	D2305754	C00880786	30/06/2023
1518	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lưu Đình Thái	11/11/2001	D2305755	C00880787	30/06/2023
1519	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Thu Ánh	16/07/2002	D2305756	C00880788	30/06/2023
1520	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phùng Thị Hương Lan	15/11/2001	D2305757	C00880789	30/06/2023
1521	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Bình Minh	27/11/2002	D2305758	C00880790	30/06/2023
1522	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trương Thị Cẩm Vân	27/11/2002	D2305759	C00880791	30/06/2023
1523	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Cù Trung Anh	16/12/2002	D2305760	C00880792	30/06/2023
1524	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Lê Dương	27/01/2001	D2305761	C00880793	30/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
1525	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Trung Toàn	22/01/2001	D2305762	C00880794	30/06/2023
1526	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Phúc An	14/02/2002	D2305763	C00880795	30/06/2023
1527	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Quang Anh	31/08/2002	D2305764	C00880796	30/06/2023
1528	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Ngọc Anh	23/04/2002	D2305765	C00880797	30/06/2023
1529	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Xuân Bách	25/08/2002	D2305766	C00880798	30/06/2023
1530	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Chí Bách	25/09/2002	D2305767	C00880799	30/06/2023
1531	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Hoàng Ánh Dương	05/07/2002	D2305768	C00880800	30/06/2023
1532	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Chu Thế Đạt	22/10/2002	D2305769	C00880801	30/06/2023
1533	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Chí Đạt	09/09/2002	D2305770	C00880802	30/06/2023
1534	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Tuấn Đạt	28/11/2002	D2305771	C00880803	30/06/2023
1535	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Hồng Hải	26/11/2002	D2305772	C00880804	30/06/2023
1536	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Minh Hậu	22/10/2002	D2305773	C00880805	30/06/2023
1537	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Huy Hoàng	10/03/2002	D2305774	C00880806	30/06/2023
1538	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Huy Hoàng	09/01/2002	D2305775	C00880807	30/06/2023
1539	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Quốc Hưng	30/12/2002	D2305776	C00880808	30/06/2023
1540	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Quang Minh	31/01/2002	D2305777	C00880809	30/06/2023
1541	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Văn Nam	12/09/2002	D2305778	C00880810	30/06/2023
1542	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Quang Nghĩa	18/01/2002	D2305779	C00880811	30/06/2023
1543	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Văn Ngọ	07/08/2002	D2305780	C00880812	30/06/2023
1544	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Thanh Thiên Phúc	21/08/2002	D2305781	C00880813	30/06/2023
1545	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Cao Phước	09/11/2002	D2305782	C00880814	30/06/2023
1546	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thế Phương	15/08/2002	D2305783	C00880815	30/06/2023
1547	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Cao Thanh Quang	09/02/2002	D2305784	C00880816	30/06/2023
1548	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn Quân	18/05/2002	D2305785	C00880817	30/06/2023
1549	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Khánh Sơn	07/10/2001	D2305786	C00880818	30/06/2023
1550	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Khổng Trung Thành	31/10/2002	D2305787	C00880819	30/06/2023
1551	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Quang Tuấn	15/03/2002	D2305788	C00880820	30/06/2023
1552	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lò Cảnh Tùng	29/07/2002	D2305789	C00880821	30/06/2023
1553	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Quách Duy Từ	12/03/2002	D2305790	C00880822	30/06/2023
1554	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Dương Đức Việt	22/10/2002	D2305791	C00880823	30/06/2023
1555	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hồ Ngọc Lâm	15/12/2002	D2305792	C00880824	30/06/2023
1556	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hà Lan Anh	29/01/2002	D2305793	C00880825	30/06/2023
1557	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hoàng Ngọc Anh	31/01/2002	D2305794	C00880826	30/06/2023
1558	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Trần Bảo Anh	11/10/2002	D2305795	C00880827	30/06/2023
1559	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Lan Anh	28/08/2002	D2305796	C00880828	30/06/2023
1560	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trịnh Thị Hồng Ánh	09/02/2002	D2305797	C00880829	30/06/2023
1561	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Kim Chi	09/11/2002	D2305798	C00880830	30/06/2023
1562	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Thị Hương Giang	11/09/2001	D2305799	C00880831	30/06/2023
1563	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị Thanh Hà	18/08/2002	D2305800	C00880832	30/06/2023
1564	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Việt Hà	11/05/2002	D2305801	C00880833	30/06/2023
1565	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Phương Hiền	14/10/2002	D2305802	C00880834	30/06/2023
1566	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Hồng	17/12/2002	D2305803	C00880835	30/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
1567	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Thanh Kiều	21/09/2002	D2305804	C00880836	30/06/2023
1568	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Huỳnh Thị Thùy Linh	02/12/2002	D2305805	C00880837	30/06/2023
1569	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phương Linh	14/08/2002	D2305806	C00880838	30/06/2023
1570	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Từ Thị Nhật Linh	12/10/2002	D2305807	C00880839	30/06/2023
1571	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Xuân Mai	16/04/2002	D2305808	C00880840	30/06/2023
1572	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Hải Quyên	18/02/2002	D2305809	C00880841	30/06/2023
1573	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Mai Sang	11/02/2002	D2305810	C00880842	30/06/2023
1574	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Tâm	04/09/2002	D2305811	C00880843	30/06/2023
1575	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị Thảo	03/12/2002	D2305812	C00880844	30/06/2023
1576	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thu Thảo	01/08/2002	D2305813	C00880845	30/06/2023
1577	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phương Thảo	11/03/2002	D2305814	C00880846	30/06/2023
1578	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Trinh	21/05/2002	D2305815	C00880847	30/06/2023
1579	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Uyên	30/01/2002	D2305816	C00880848	30/06/2023
1580	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hà Thảo Vân	11/12/2002	D2305817	C00880849	30/06/2023
1581	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Trung Anh	04/09/2002	D2305818	C00880850	30/06/2023
1582	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trịnh Hoàng Giang	13/11/2002	D2305819	C00880851	30/06/2023
1583	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đức Anh	09/12/2002	D2305820	C00880852	30/06/2023
1584	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Anh	05/07/2000	D2305821	C00880853	30/06/2023
1585	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thế Anh	22/08/1998	D2305822	C00880854	30/06/2023
1586	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Gia Bảo	30/09/2002	D2305823	C00880855	30/06/2023
1587	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Viết Đạt	08/02/2002	D2305824	C00880856	30/06/2023
1588	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Chung Đoàn	24/08/2002	D2305825	C00880857	30/06/2023
1589	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Bá Đức	15/07/2002	D2305826	C00880858	30/06/2023
1590	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Huy Hoàng	05/09/2002	D2305827	C00880859	30/06/2023
1591	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Tiến Hùng	15/10/2002	D2305828	C00880860	30/06/2023
1592	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Công Huy	23/06/2000	D2305829	C00880861	30/06/2023
1593	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn Huy	21/01/2002	D2305830	C00880862	30/06/2023
1594	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Mông Văn Hữu	29/01/2001	D2305831	C00880863	30/06/2023
1595	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Duy Khánh	07/07/2002	D2305832	C00880864	30/06/2023
1596	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Đức Long	29/12/2000	D2305833	C00880865	30/06/2023
1597	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Lý Nguyên	07/02/2002	D2305834	C00880866	30/06/2023
1598	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc Sơn	29/09/2002	D2305835	C00880867	30/06/2023
1599	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phùng Đức Việt	14/10/2001	D2305836	C00880868	30/06/2023
1600	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Văn Vinh	22/11/2002	D2305837	C00880869	30/06/2023
1601	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Đình Vượng	30/06/1998	D2305838	C00880870	30/06/2023
1602	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đỗ Thu Hương	21/09/2002	D2305839	C00880871	30/06/2023
1603	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hà Hoàng Trà My	21/06/2002	D2305840	C00880872	30/06/2023
1604	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Minh Ngọc	13/11/2002	D2305841	C00880873	30/06/2023
1605	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nhâm Thị Hồng Thúy	28/05/2002	D2305842	C00880874	30/06/2023
1606	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Quỳnh Trang	28/01/2002	D2305843	C00880875	30/06/2023
1607	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hải Yến	04/06/2002	D2305844	C00880876	30/06/2023
1608	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Vũ Văn Anh	18/10/2002	D2305845	C00880877	30/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
1609	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hà Thu Anh	04/05/2002	D2305846	C00880878	30/06/2023
1610	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trịnh Thị Vân Anh	18/11/2002	D2305847	C00880879	30/06/2023
1611	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hương Giang	30/04/2002	D2305848	C00880880	30/06/2023
1612	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bàng Thu Huyền	17/08/2002	D2305849	C00880881	30/06/2023
1613	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Thanh Huyền	16/12/2002	D2305850	C00880882	30/06/2023
1614	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Hương	01/02/2002	D2305851	C00880883	30/06/2023
1615	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Triệu Thị Thùy Hương	13/01/2002	D2305852	C00880884	30/06/2023
1616	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nông Thị Hường	11/04/2001	D2305853	C00880885	30/06/2023
1617	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Linh	26/09/2002	D2305854	C00880886	30/06/2023
1618	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Hương Ly	07/02/2002	D2305855	C00880887	30/06/2023
1619	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Khánh Ly	23/07/2002	D2305856	C00880888	30/06/2023
1620	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Mơ	16/12/2002	D2305857	C00880889	30/06/2023
1621	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hà Ngọc Thảo My	19/05/2002	D2305858	C00880890	30/06/2023
1622	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Kiều Bích Ngọc	26/04/2002	D2305859	C00880891	30/06/2023
1623	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	06/01/2002	D2305860	C00880892	30/06/2023
1624	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Anh Phương	12/11/2002	D2305861	C00880893	30/06/2023
1625	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tô Thị Phương	14/03/2002	D2305862	C00880894	30/06/2023
1626	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Phương	26/10/2002	D2305863	C00880895	30/06/2023
1627	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Hồng Quỳên	23/01/2002	D2305864	C00880896	30/06/2023
1628	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lương Như Quỳnh	11/11/2001	D2305865	C00880897	30/06/2023
1629	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc Quỳnh	20/11/2002	D2305866	C00880898	30/06/2023
1630	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hương Thảo	09/05/2002	D2305867	C00880899	30/06/2023
1631	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Thị Hồng Thắm	03/12/2002	D2305868	C00880900	30/06/2023
1632	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Thắm	30/01/2002	D2305869	C00880901	30/06/2023
1633	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hà Thu Trang	27/11/2002	D2305870	C00880902	30/06/2023
1634	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Ngọc Trâm	20/03/2002	D2305871	C00880903	30/06/2023
1635	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thanh Trúc	17/08/2002	D2305872	C00880904	30/06/2023
1636	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Điền Thị Vui	19/01/2002	D2305873	C00880905	30/06/2023
1637	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phùng Đức Oai	19/12/2002	D2305874	C00880906	30/06/2023
1638	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Minh Quân	07/12/2002	D2305875	C00880907	30/06/2023
1639	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hà Văn Cường	18/01/2002	D2305876	C00880908	30/06/2023
1640	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hoàng Đàm	25/04/2002	D2305877	C00880909	30/06/2023
1641	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đức Đạt	01/10/2002	D2305878	C00880910	30/06/2023
1642	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Tiến Đạt	14/12/2002	D2305879	C00880911	30/06/2023
1643	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trịnh Văn Dương	18/04/2002	D2305880	C00880912	30/06/2023
1644	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Xuân Dưỡng	25/09/2002	D2305881	C00880913	30/06/2023
1645	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc Hiếu	25/10/2002	D2305882	C00880914	30/06/2023
1646	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Minh Hiếu	31/05/2002	D2305883	C00880915	30/06/2023
1647	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nhữ Văn Hòa	03/08/2002	D2305884	C00880916	30/06/2023
1648	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Mai Quang Huy	19/10/2002	D2305885	C00880917	30/06/2023
1649	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Minh Quân	04/11/2002	D2305886	C00880918	30/06/2023
1650	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Văn Tới	16/02/2002	D2305887	C00880919	30/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
1651	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Văn Tới	01/06/2002	D2305888	C00880920	30/06/2023
1652	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thành Tú	26/05/2002	D2305889	C00880921	30/06/2023
1653	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hoa	17/12/2002	D2305890	C00880922	30/06/2023
1654	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Vân Nam	09/10/2002	D2305891	C00880923	30/06/2023
1655	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đỗ Thạch Thảo	17/05/2002	D2305892	C00880924	30/06/2023
1656	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Ngọc Minh Anh	16/10/2002	D2305893	C00880925	30/06/2023
1657	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Bảo Anh	02/12/2002	D2305894	C00880926	30/06/2023
1658	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đào Minh Ánh	21/09/2002	D2305895	C00880927	30/06/2023
1659	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đoàn Thị Ngọc Bích	11/10/2002	D2305896	C00880928	30/06/2023
1660	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị Chúc	27/01/2002	D2305897	C00880929	30/06/2023
1661	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hoàng Thị Thùy Dung	10/02/2002	D2305898	C00880930	30/06/2023
1662	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Linh Hân	25/11/2002	D2305899	C00880931	30/06/2023
1663	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thu Hằng	15/06/2002	D2305900	C00880932	30/06/2023
1664	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Thu Hằng	10/10/2002	D2305901	C00880933	30/06/2023
1665	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hoạt	15/06/2002	D2305902	C00880934	30/06/2023
1666	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Huê	15/05/2002	D2305903	C00880935	30/06/2023
1667	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phương Linh	04/05/2002	D2305904	C00880936	30/06/2023
1668	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Thu Linh	17/12/2002	D2305905	C00880937	30/06/2023
1669	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị Mai	20/09/2002	D2305906	C00880938	30/06/2023
1670	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Mận	18/11/2002	D2305907	C00880939	30/06/2023
1671	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Khánh Nam	29/04/2002	D2305908	C00880940	30/06/2023
1672	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Chu Nguyễn Quỳnh Nga	06/04/2002	D2305909	C00880941	30/06/2023
1673	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Lan Phương	03/12/2002	D2305910	C00880942	30/06/2023
1674	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị Bích Phương	20/04/2002	D2305911	C00880943	30/06/2023
1675	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	15/12/2002	D2305912	C00880944	30/06/2023
1676	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Thanh	16/02/2002	D2305913	C00880945	30/06/2023
1677	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Phương Thảo	21/10/2002	D2305914	C00880946	30/06/2023
1678	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Ngọc Thùy	30/06/2002	D2305915	C00880947	30/06/2023
1679	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Thị Thu Uyên	09/03/2002	D2305916	C00880948	30/06/2023
1680	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Phương Xuân	17/09/2002	D2305917	C00880949	30/06/2023
1681	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hoàng Sơn	06/05/2002	D2305918	C00880950	30/06/2023
1682	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Mạnh Quyền Anh	11/09/2002	D2305919	C00880951	30/06/2023
1683	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn Chiến	27/04/2002	D2305920	C00880952	30/06/2023
1684	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Chu Ngọc Đoan	17/11/2002	D2305921	C00880953	30/06/2023
1685	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Trung Đoan	18/09/2002	D2305922	C00880954	30/06/2023
1686	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Đức Dũng	25/01/2002	D2305923	C00880955	30/06/2023
1687	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Tiến Dũng	05/06/2002	D2305924	C00880956	30/06/2023
1688	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Duy Hưng	06/06/2002	D2305925	C00880957	30/06/2023
1689	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Trọng Minh	09/06/2002	D2305926	C00880958	30/06/2023
1690	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Hoàng Minh	30/07/2002	D2305927	C00880959	30/06/2023
1691	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Đình Nhất	09/11/2002	D2305928	C00880960	30/06/2023
1692	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phan Minh Trí	16/01/2002	D2305929	C00880961	30/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên		Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
1693	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Tuấn	Trọng	29/04/2002	D2305930	C00880962	30/06/2023
1694	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Việt	Trung	05/07/2002	D2305931	C00880963	30/06/2023
1695	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Mai Vũ Quỳnh	Anh	21/07/2002	D2305932	C00880964	30/06/2023
1696	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Lan	Anh	22/12/2002	D2305933	C00880965	30/06/2023
1697	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Mai	Chi	28/10/2002	D2305934	C00880966	30/06/2023
1698	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Nguyệt	Chi	25/11/2002	D2305935	C00880967	30/06/2023
1699	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tổng Hiền	Giang	31/12/2002	D2305936	C00880968	30/06/2023
1700	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thanh	Huệ	09/08/2002	D2305937	C00880969	30/06/2023
1701	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Hương	07/04/2002	D2305938	C00880970	30/06/2023
1702	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Lan	Hương	25/04/2002	D2305939	C00880971	30/06/2023
1703	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Hương	19/05/2002	D2305940	C00880972	30/06/2023
1704	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thu	Hương	07/01/2002	D2305941	C00880973	30/06/2023
1705	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Xa Khánh	Huyền	22/02/2002	D2305942	C00880974	30/06/2023
1706	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Vân	Khanh	26/06/2002	D2305943	C00880975	30/06/2023
1707	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị	Khuyên	03/08/2002	D2305944	C00880976	30/06/2023
1708	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phùng Thị Hương	Ly	22/12/2002	D2305945	C00880977	30/06/2023
1709	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Vũ Hương	Ly	27/10/2001	D2305946	C00880978	30/06/2023
1710	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phùng Hương	Ly	15/05/2002	D2305947	C00880979	30/06/2023
1711	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lương Bảo	Ngọc	16/11/2002	D2305948	C00880980	30/06/2023
1712	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Thị	Ngọc	30/07/2002	D2305949	C00880981	30/06/2023
1713	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Đức	Nguyệt	10/01/2002	D2305950	C00880982	30/06/2023
1714	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Phương	Như	03/10/2002	D2305951	C00880983	30/06/2023
1715	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trương Hồng	Nhung	27/10/2002	D2305952	C00880984	30/06/2023
1716	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Dương Kim	Oanh	03/08/2002	D2305953	C00880985	30/06/2023
1717	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thanh	Phương	11/06/2002	D2305954	C00880986	30/06/2023
1718	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị	Phượng	29/05/2002	D2305955	C00880987	30/06/2023
1719	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị	Quỳnh	29/08/2002	D2305956	C00880988	30/06/2023
1720	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	28/09/2002	D2305957	C00880989	30/06/2023
1721	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phùng Thị Vũ	Quỳnh	25/03/2002	D2305958	C00880990	30/06/2023
1722	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Cà Thị	Thúy	07/05/2002	D2305959	C00880991	30/06/2023
1723	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị	Thư	12/04/2002	D2305960	C00880992	30/06/2023
1724	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Kim	Thư	23/06/2002	D2305961	C00880993	30/06/2023
1725	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nông Đồng Thị	Thương	10/12/2002	D2305962	C00880994	30/06/2023
1726	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tô Thị	Trà	16/02/2002	D2305963	C00880995	30/06/2023
1727	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thùy	Trang	02/05/2002	D2305964	C00880996	30/06/2023
1728	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Huyền	Trang	04/06/2002	D2305965	C00880997	30/06/2023
1729	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đàm Thị Hồng	Vân	23/09/2002	D2305966	C00880998	30/06/2023
1730	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Cao Thị	Vân	11/01/2002	D2305967	C00880999	30/06/2023
1731	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đặng Trường	Giang	20/09/2002	D2305968	C00881000	30/06/2023
1732	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn	Hiệp	06/10/2001	D2305969	C00881001	30/06/2023
1733	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Minh	Trí	30/12/2002	D2305970	C00881002	30/06/2023
1734	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Trường	Xuân	31/07/2002	D2305971	C00881003	30/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
1735	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Diễm Quỳnh	17/10/2002	D2305972	C00881004	30/06/2023
1736	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Lan Anh	17/06/2001	D2305973	C00881005	30/06/2023
1737	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc Anh	30/05/2002	D2305974	C00881006	30/06/2023
1738	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Mai Diệp Anh	26/03/2002	D2305975	C00881007	30/06/2023
1739	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Ngọc Anh	20/11/2002	D2305976	C00881008	30/06/2023
1740	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Thị Minh Châu	19/07/2002	D2305977	C00881009	30/06/2023
1741	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Linh Chi	09/08/2002	D2305978	C00881010	30/06/2023
1742	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thu Hiền	22/12/2002	D2305979	C00881011	30/06/2023
1743	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Thanh Hoa	12/06/2002	D2305980	C00881012	30/06/2023
1744	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Khánh Huyền	10/11/2002	D2305981	C00881013	30/06/2023
1745	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hương	13/12/1997	D2305982	C00881014	30/06/2023
1746	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bế Thị Hương Lan	29/12/2002	D2305983	C00881015	30/06/2023
1747	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Ngọc Lan	15/09/2002	D2305984	C00881016	30/06/2023
1748	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Ngọc Lan	02/12/2002	D2305985	C00881017	30/06/2023
1749	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thùy Diệu Linh	23/07/2002	D2305986	C00881018	30/06/2023
1750	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Vũ Hoài Linh	24/02/2002	D2305987	C00881019	30/06/2023
1751	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Ngọc Loan	31/08/2002	D2305988	C00881020	30/06/2023
1752	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Ngọc Mai	08/06/2002	D2305989	C00881021	30/06/2023
1753	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hồng Minh	12/10/2002	D2305990	C00881022	30/06/2023
1754	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Bùi Hà Ngân	25/11/2002	D2305991	C00881023	30/06/2023
1755	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đỗ Thị Nhung	08/01/2002	D2305992	C00881024	30/06/2023
1756	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Hồng Nhung	10/09/2002	D2305993	C00881025	30/06/2023
1757	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Tú Quỳnh	23/07/2002	D2305994	C00881026	30/06/2023
1758	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đan Thu Trang	12/08/2002	D2305995	C00881027	30/06/2023
1759	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Khuất Thùy Trang	16/08/2002	D2305996	C00881028	30/06/2023
1760	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Võ Thị Quỳnh Trang	22/06/2002	D2305997	C00881029	30/06/2023
1761	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Thanh Trúc	19/08/2002	D2305998	C00881030	30/06/2023
1762	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Tiến Đạt	21/04/2002	D2305999	C00881031	30/06/2023
1763	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Quang Minh	11/12/2002	D2306000	C00881032	30/06/2023
1764	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trịnh Tiến Ninh	24/08/2002	D2306001	C00881033	30/06/2023
1765	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Mạnh Quyết	21/10/2002	D2306002	C00881034	30/06/2023
1766	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hà Văn Dương	14/11/2002	D2306003	C00881035	30/06/2023
1767	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lâm Thanh Bình	06/04/2002	D2306004	C00881036	30/06/2023
1768	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Huy Hà	12/10/2002	D2306005	C00881037	30/06/2023
1769	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Bảo Lộc	06/06/2002	D2306006	C00881038	30/06/2023
1770	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Phương Nam	20/10/2001	D2306007	C00881039	30/06/2023
1771	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Văn An	11/11/2002	D2306008	C00881040	30/06/2023
1772	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Ngọc Anh	28/10/2002	D2306009	C00881041	30/06/2023
1773	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Phương Anh	12/05/2002	D2306010	C00881042	30/06/2023
1774	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Phương Anh	26/02/2002	D2306011	C00881043	30/06/2023
1775	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Vân Anh	06/09/2002	D2306012	C00881044	30/06/2023
1776	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Kim Dung	02/01/2002	D2306013	C00881045	30/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
1777	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Giang Thị Hải	17/10/2002	D2306014	C00881046	30/06/2023
1778	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Thúy Hường	11/08/2002	D2306015	C00881047	30/06/2023
1779	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Thanh Lam	19/11/2002	D2306016	C00881048	30/06/2023
1780	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Quỳnh Nga	25/07/2001	D2306017	C00881049	30/06/2023
1781	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Bảo Thư	15/09/2002	D2306018	C00881050	30/06/2023
1782	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Phương Anh	05/10/2002	D2306019	C00881051	30/06/2023
1783	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Ánh Dương	25/12/2002	D2306020	C00881052	30/06/2023
1784	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Giang	16/01/2002	D2306021	C00881053	30/06/2023
1785	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hương Giang	18/07/2002	D2306022	C00881054	30/06/2023
1786	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Bích Hạnh	17/10/2002	D2306023	C00881055	30/06/2023
1787	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Hạnh	02/06/2002	D2306024	C00881056	30/06/2023
1788	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bế Thị Thanh Hương	24/08/2002	D2306025	C00881057	30/06/2023
1789	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Mai Linh	14/07/2002	D2306026	C00881058	30/06/2023
1790	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Thị Quỳnh Mai	27/05/2002	D2306027	C00881059	30/06/2023
1791	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hà Trà Mi	13/11/2002	D2306028	C00881060	30/06/2023
1792	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Trà My	27/09/2002	D2306029	C00881061	30/06/2023
1793	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Thị Phương Nam	03/10/2002	D2306030	C00881062	30/06/2023
1794	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Khuất Thị Ngát	14/10/2002	D2306031	C00881063	30/06/2023
1795	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Hồng Ngọc	08/06/2002	D2306032	C00881064	30/06/2023
1796	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Phương	21/01/2001	D2306033	C00881065	30/06/2023
1797	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Như Quỳnh	11/11/2002	D2306034	C00881066	30/06/2023
1798	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Kim Thành	27/09/2002	D2306035	C00881067	30/06/2023
1799	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Thị Thu Thảo	22/12/2002	D2306036	C00881068	30/06/2023
1800	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thị Thảo	03/03/2001	D2306037	C00881069	30/06/2023
1801	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Hoài Thu	22/08/2002	D2306038	C00881070	30/06/2023
1802	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Anh Thư	13/11/2002	D2306039	C00881071	30/06/2023
1803	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Xuân Thương	24/10/2002	D2306040	C00881072	30/06/2023
1804	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thu Trà	29/08/2002	D2306041	C00881073	30/06/2023
1805	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Hoàng Thu Trang	30/10/2002	D2306042	C00881074	30/06/2023
1806	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Quỳnh Trang	19/11/2002	D2306043	C00881075	30/06/2023
1807	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Thu Trang	19/09/2002	D2306044	C00881076	30/06/2023
1808	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lại Phương Uyên	25/09/2002	D2306045	C00881077	30/06/2023
1809	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Thị Thảo Vân	01/01/2002	D2306046	C00881078	30/06/2023
1810	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đậu Quách Tường Vy	29/08/2002	D2306047	C00881079	30/06/2023
1811	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hà Phương Yên	08/01/2002	D2306048	C00881080	30/06/2023
1812	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Minh Yên	01/08/2002	D2306049	C00881081	30/06/2023
1813	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thị Yên	22/03/2002	D2306050	C00881082	30/06/2023
1814	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Thu Uyên	15/05/2002	D2306051	C00881083	30/06/2023
1815	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Mạnh Chiến	20/07/2002	D2306052	C00881084	30/06/2023
1816	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trương Thế Đức	19/11/2002	D2306053	C00881085	30/06/2023
1817	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Đình Khánh	22/04/2002	D2306054	C00881086	30/06/2023
1818	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Như Nội	10/05/2002	D2306055	C00881087	30/06/2023

STT	Tên phôi chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh	Số vào sổ	Số hiệu	Ngày cấp
1819	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Tuấn Phúc	22/12/1999	D2306056	C00881088	30/06/2023
1820	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Phạm Hoàng Sơn	23/07/2002	D2306057	C00881089	30/06/2023
1821	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Nhật Trung	30/10/2002	D2306058	C00881090	30/06/2023
1822	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lê Anh Công	13/10/2002	D2306059	C00881091	30/06/2023
1823	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Văn Cường	10/07/2001	D2306060	C00881092	30/06/2023
1824	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Anh Đức	06/08/2002	D2306061	C00881093	30/06/2023
1825	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Mùa A Hải	28/02/2001	D2306062	C00881094	30/06/2023
1826	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Tô Bình Long	11/10/2002	D2306063	C00881095	30/06/2023
1827	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Vũ Thành Nam	23/10/2002	D2306064	C00881096	30/06/2023
1828	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ngô Trọng Nguyễn	02/08/2001	D2306065	C00881097	30/06/2023
1829	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Bùi Bảo Phong	23/11/2000	D2306066	C00881098	30/06/2023
1830	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Trần Đăng Thắng	19/10/2002	D2306067	C00881099	30/06/2023
1831	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Hồ Ngọc Lâm Vũ	18/03/2002	D2306068	C00881100	30/06/2023
1832	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đoàn Minh Hạnh	02/05/2002	D2306069	C00881101	30/06/2023
1833	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Lò Thị Huyền	11/01/2002	D2306070	C00881102	30/06/2023
1834	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Võ Thị Thiên Phú	12/12/2002	D2306071	C00881103	30/06/2023
1835	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Ma Thị Thu Thủy	16/04/2002	D2306072	C00881104	30/06/2023
1836	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Đinh Thu Trang	04/10/2002	D2306073	C00881105	30/06/2023
1837	Phôi chứng chỉ GDQP-AN(HV)	Nguyễn Thị Vân Trang	18/11/2002	D2306074	C00881106	30/06/2023

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Duy Quyết

